



# Thông tin kinh tế hàng tháng

Bản tin số 23: Tháng 6/2024

## Tài chính, Kinh tế & Thương mại

	<p><b><u>Cơ hội cho nông sản Mỹ tại Việt Nam và Thái Lan</u></b></p> <p>Nền kinh tế Việt Nam đã sẵn sàng cho sự phát triển đáng kể trong những thập kỷ tới. Với tốc độ tăng trưởng dân số và đặc biệt là tầng lớp trung lưu, người tiêu dùng Việt Nam ngày càng khó tính hơn về nguồn gốc và thành phần thực phẩm của họ. Là nhà cung cấp các sản phẩm nông nghiệp an toàn và chất lượng cao, các nhà xuất khẩu nông sản Hoa Kỳ đang có lợi thế để thúc đẩy doanh số bán hàng tại thị trường Việt Nam. Vì những lý do tương tự, đặc biệt là tầng lớp trung lưu và các ngành công nghiệp nội địa đang phát triển mạnh mẽ, Thái Lan cũng có nhiều cơ hội cho các sản phẩm nông nghiệp hướng đến người tiêu dùng có xuất xứ từ Hoa Kỳ.</p> <p><i>Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.1</i></p>
	<p><b><u>Bức tường thuế quan mới của Mỹ với Trung Quốc có nguy cơ rò rỉ qua Mexico, Việt Nam</u></b></p> <p>Các khoản thuế quan mới của Chính quyền Biden áp lên xe điện và các ngành chiến lược khác của Trung Quốc được xây dựng với mục đích bảo vệ tương lai của nền sản xuất Mỹ. Chiến lược này có thể sẽ thúc đẩy một sự chuyển dịch của các nhà sản xuất từ Trung Quốc tới Mexico, Việt Nam và một số nơi khác, nhằm tránh tác động của thuế quan.</p> <p><i>Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.2</i></p>
	<p><b><u>Việt Nam tiếp cận công nghệ nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế</u></b></p> <p>Hành trình của Việt Nam hướng tới thúc đẩy môi trường thuận lợi cho đổi mới sáng tạo và phát triển khởi nghiệp là minh chứng cho cam kết vững chắc của quốc gia trong việc tận dụng khoa học, công nghệ và đổi mới làm trụ cột chiến lược cho tăng trưởng kinh tế và xã hội. Trọng tâm của nỗ lực này là cách tiếp cận nhiều mặt bao gồm xây dựng chính sách, phát triển cơ sở hạ tầng, chiến lược đầu tư và các sáng kiến hợp tác nhằm nuôi dưỡng một hệ sinh thái đổi mới thịnh vượng.</p> <p><i>Đọc thêm về nội dung báo cáo bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.3</i></p>
	<p><b><u>Các ngân hàng Việt Nam đối mặt với chi phí vay tăng cao do tiền gửi giảm</u></b></p> <p>Các ngân hàng Việt Nam đang phải đối mặt với chi phí vay cao hơn sau khi tiền gửi trong hệ thống ngân hàng của cả nước ghi nhận lần giảm tháng đầu tiên trong hơn hai năm, trong khi lạm phát đang gia tăng. Các ngân hàng đang phản ứng bằng cách đưa ra lãi suất tiền gửi cao hơn, điều này có thể dẫn đến các khoản vay đắt hơn, đặt ra thách thức đối với nỗ lực của chính phủ nhằm thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, điều rất quan trọng để đưa tăng trưởng kinh tế trở lại đúng hướng.</p> <p><i>Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.4</i></p>
	<p><b><u>Ngoại thương Việt Nam tiếp tục phục hồi vào năm 2024</u></b></p> <p>Theo số liệu mới nhất của Tổng cục Thống kê Việt Nam (GSO) công bố, thương mại nước ngoài của Việt Nam tiếp tục phục hồi trong bốn tháng đầu năm 2024 sau cú giảm mạnh về thương mại được ghi nhận vào năm 2023. Cả kim ngạch nhập khẩu và xuất khẩu đều chứng kiến sự tăng trưởng đáng kể do nhu cầu tại các thị trường xuất khẩu chính gia tăng và hoạt động kinh tế trong nước tiếp tục phục hồi sau đại dịch COVID-19.</p> <p><i>Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.5</i></p>

## Góc nhìn Chuyên gia



### [Việt Nam phải điều chỉnh lại cơ cấu chính sách và thực hiện cải cách](#)

Nền kinh tế Việt Nam phải đối mặt với những thách thức đáng kể trong năm ngoái, với tốc độ tăng trưởng chậm lại còn 5,1% do xuất khẩu bị thu hẹp. Sau khi phục hồi 6,7% trong quý cuối cùng của năm 2023, nền kinh tế đã giảm tốc xuống còn 5,7% trong quý đầu tiên năm nay.

*Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.1*



### [Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khó có khả năng tăng lãi suất: HSBC](#)

Các nhà nghiên cứu của HSBC cho biết: “Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), ngân hàng trung ương của nước này, dự kiến sẽ không tăng lãi suất bất chấp áp lực từ lạm phát gia tăng và đồng tiền mất giá.”

*Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.2*



### [Các ông lớn về chất bán dẫn của châu Á có thể phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo](#)

Đông Á và Đông Nam Á là trung tâm của hơn 80% sản lượng bán dẫn của thế giới, là yếu tố then chốt cho sự tiến bộ của trí tuệ nhân tạo và tăng trưởng công nghệ toàn cầu. Các chính phủ trong khu vực nên ban hành các chính sách thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tăng chi tiêu cho nghiên cứu và phát triển cũng như đầu tư vào phát triển nguồn nhân lực.

*Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.3*



### [Việt Nam, Anh mở rộng hợp tác về biến đổi khí hậu](#)

Việt Nam và Vương quốc Anh đang mở rộng hợp tác ứng phó với biến đổi khí hậu, với một chương trình khí hậu đa phương mới đang được lên kế hoạch. Ông Iain Frew, Đại sứ Anh tại Việt Nam, đã trao đổi với Bích Thủy của VIR về việc hợp tác khí hậu mở rộng này hỗ trợ Việt Nam như thế nào trên con đường đạt mức phát thải ròng bằng 0.

*Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.4*

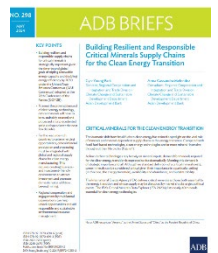
## Tủ sách Doanh nghiệp



### [Báo cáo của OECD: Triển vọng kinh tế Đông Nam Á, Trung Quốc và Ấn Độ 2024](#)

Các nền kinh tế đang nổi lên của châu Á - bao gồm mười nước ASEAN cùng với Trung Quốc và Ấn Độ - đang cho thấy khả năng phục hồi. Tăng trưởng kinh tế trong khu vực sẽ được thúc đẩy bởi nhu cầu nội địa và khu vực mạnh mẽ, cùng với sự phục hồi liên tục của lĩnh vực du lịch và đặc biệt là du lịch. Tình hình tài chính được dự báo sẽ tiếp tục cải thiện trong năm nay. Tuy nhiên, khu vực sẽ phải đối mặt với một số thách thức như những bất lợi bên ngoài; tác động của thời tiết khắc nghiệt; và mức nợ cao, đặc biệt là nợ tư nhân đang gia tăng.

*Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.1, và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh [tại đây](#)*



### [Báo cáo của ADB: Xây dựng chuỗi cung ứng khoáng sản với chiến lược linh hoạt và trách nhiệm cho quá trình chuyển đổi năng lượng sạch](#)

Xây dựng chuỗi cung ứng khoáng sản chiến lược có trách nhiệm là điều quan trọng về mặt chiến lược, đặc biệt trong bối cảnh các mục tiêu toàn cầu về thời hạn nhằm tăng gấp ba năng lực tái tạo và tăng gấp đôi hiệu quả năng lượng vào năm 2030 theo Thỏa thuận các tiêu vượng quốc Á Rập Thống nhất (Thỏa thuận UAE) được thông qua tại Hội nghị lần thứ 28 của các bên tham gia (COP 28). Để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của công nghệ năng lượng sạch, các khoáng sản chiến lược cần được khai thác và chế biến bền vững với quy mô và tốc độ chưa từng có trong vài thập kỷ tới. Hợp tác khu vực và sự tham gia của các tổ chức đa phương có thể giúp mở ra các cơ hội và hỗ trợ quản lý tài nguyên môi trường có trách nhiệm và bền vững.

*Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.2, và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh [tại đây](#)*



### [Báo cáo của PCI & PGI 2023: Tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho doanh nghiệp và thân thiện với môi trường](#)

Trong thời đại hiện nay, môi trường đầu tư kinh doanh mẫu mực được đặc trưng không chỉ bởi tính hiệu quả về thủ tục mà còn bởi cam kết tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Trong Hội nghị COP26 ở Glasgow, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã công bố mục tiêu đầy tham vọng của đất nước là đạt được mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Điều này thể hiện sự cống hiến và quyết tâm chính trị đáng kể của cả Đảng và Chính phủ Việt Nam trong việc thúc đẩy chuyển đổi kinh tế, qua đó giải quyết những thách thức cấp bách toàn cầu do biến đổi khí hậu và suy thoái môi trường. Để đạt được mục tiêu này, Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách và quy định nhằm thúc đẩy sự chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng bền vững về mặt kinh tế được đánh dấu bằng việc giảm lượng khí thải carbon.

*Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.3, và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh [tại đây](#)*

## Lịch sự kiện

Sự kiện	Địa điểm	Thời gian	Diễn giả/Thành phần tham dự & Ngôn ngữ	Đăng ký
<b>VCCI: Khóa đào tạo Lãnh đạo bằng tâm lý</b>	Hội trường Lầu 10, VCCI-HCM, 171, Võ Thị Sáu, Q. 3, TP.HCM	01/06/2024 08:30-17:00	Giảng viên: - Ông Đinh Ngọc Thi – Tổng Giám Đốc Công ty BRAINUP	<a href="#">Tai đây</a>
<b>KPMG: Khóa học OnDemand “Kinh nghiệm thực tiễn trong quản lý và phân hồi trong thanh kiểm tra về giá trong GDLK”</b>	Văn phòng KPMG tại Hà Nội	06/06/2024 14:00-16:00	Diễn giả: các chuyên gia của KPMG - Ông Ngô Minh Trí, Giám đốc, Dịch vụ Thuế quốc tế tổng hợp - Bà Nguyễn Thùy Trang, Phó Giám đốc, Dịch vụ Thuế Doanh nghiệp  Ngôn ngữ: Tiếng Việt	<a href="#">Tai đây</a>
<b>KPMG: Khóa học OnDemand “Trị giá Hải quan”</b>	Văn phòng KPMG tại TP. Hồ Chí Minh	06/06/2024 14:00-15:30	Diễn giả: các chuyên gia của KPMG - Ông Vương Quang Thuận, Giám đốc, Dịch vụ Thương mại và Hải quan - Bà Nguyễn Nhật Linh, Giám đốc, Dịch vụ Thương mại và Hải quan  Ngôn ngữ: Tiếng Việt	<a href="#">Tai đây</a>
<b>VCCI: Khóa đào tạo “Quản trị chuỗi cung ứng hiệu quả và bền vững cho doanh nghiệp”</b>	Tầng 7, Tòa nhà VCCI, Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội	06-07/06/2024 <i>Giờ hành chính</i>	Giảng viên: - Ms. Nguyễn Ngân- giảng viên dự án USAID, Link SMEs kinh nghiệm giảng dạy và tư vấn thành công thực chiến	<a href="#">Tai đây</a>
<b>KPMG: Cập nhật Chính sách Thuế và Thanh tra, Kiểm tra Thuế cho DN tại KCN Phú Thái - Nam Tài</b>	KCN Phú Thái, Hải Dương	12/06/2024 13:30-16:15	Diễn giả: các chuyên gia của KPMG - Bà Phạm Quỳnh Oanh - Bà Lê Minh Hằng - Ông Ngô Minh Trí - Bà Đinh Hải Yến - Bà Đinh Thị Viên  Ngôn ngữ: Tiếng Việt	<a href="#">Tai đây</a>
<b>KPMG: Khóa học OnDemand “Kế hoạch chuẩn bị hiệu quả cho thanh tra, kiểm tra thuế 2024 - Thuế Thu Nhập Cá Nhân”</b>	Văn phòng KPMG tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh	13/06/2024 14:00-16:00	Diễn giả: các chuyên gia của KPMG - Bà Nguyễn Thùy Dương, Giám đốc, Dịch vụ Di chuyển Toàn cầu - Bà Lê Minh Hằng, Giám đốc, Dịch vụ Di chuyển Toàn cầu  Ngôn ngữ: Tiếng Việt	<a href="#">Tai đây</a>
<b>KPMG: Khóa học OnDemand “Bảo vệ dữ liệu cá nhân ở Việt Nam: Hướng dẫn tuân thủ Pháp lý và xây dựng chiến lược”</b>	Trực tuyến	14/06/2024 14:00-15:00	Diễn giả: các chuyên gia của KPMG - Bà Bùi Thị Thanh Ngọc, Luật sư điều hành, Công ty Luật KPMG - Ông Trần Bảo Trung, Phó Giám đốc, Công ty Luật KPMG  Ngôn ngữ: Tiếng Việt	<a href="#">Tai đây</a>
<b>VCCI: Hội thảo “Luật đất đai 2024: Những nội dung quan trọng doanh nghiệp cần biết”</b>	Hội trường Khách sạn Luxury, 205 Trần Phú, Đà Nẵng	14/06/2024 08:00-11:30	Diễn giả: - Bà Đoàn Thị Thanh Mỹ – Vụ trưởng Vụ Đất đai, Bộ Tài nguyên môi trường, Tổ phó Tổ Biên tập Luật Đất đai	<a href="#">Tai đây</a>

<b>VCCI: Triển lãm Quốc tế về Dinh dưỡng, Thực phẩm Chức năng và Thực phẩm Sạch lần thứ 23</b>	Quảng Châu, Trung Quốc	14-16/06/2024 08:00-17:00	Các doanh nghiệp hàng đầu trong ngành hàng tiêu dùng sạch và thực phẩm chức năng tại Trung Quốc	<a href="#">Tai đây</a>
<b>VCCI: Khóa đào tạo Chuyển tiếp Kinh doanh Đa thế hệ</b>	Hội trường Lầu 4, VCCI-HCM, 171, Võ Thị Sáu, Q. 3, TP.HCM	15/06/2024 08:30-16:30	Giảng viên và Khách mời: - Diễn giả Malaysia – Dr. Liew Eng Seong: Cố vấn và Chuyên gia huấn luyện đa quốc gia của FrankieKnowledge - Diễn giả Việt Nam – Dr. Harry Nguyen Van Huong: Cố vấn và Huấn luyện của FrankieKnowledge	<a href="#">Tai đây</a>
<b>KPMG: Hội thảo trực tuyến hỗ trợ kiểm toán thuế dành cho các công ty Nhật Bản</b>	Trực tuyến	21/06/2024 14:00-15:30	Diễn giả: các chuyên gia của KPMG Ngôn ngữ: Tiếng Nhật	<a href="#">Tai đây</a>
<b>VCCI: Khóa đào tạo: Nghiệp vụ Xuất nhập khẩu chuyên nghiệp</b>	VCCI Miền Trung - Tây Nguyên	Khai giảng 22/06/2024	Giảng viên: - TS. Tô Bình Minh - Tiến sĩ Kinh tế Quốc tế Trường Đại học Ngoại Thương - TS. Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Tiến sĩ Kinh tế Quốc tế Trường Đại học Ngoại Thương - Ths. Trần Thanh Tâm - Thạc sĩ Luật Trường Đại học La Trobe (Australia) - TS Trần Thị Ngọc Duy - Tiến sĩ Kinh tế Quốc tế Trường Đại học Yuan Ze (Đài Loan)	<a href="#">Tai đây</a>
<b>VCCI: Khóa đào tạo "Xây dựng thương hiệu cá nhân"</b>	Hội trường tầng 7, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội	27-28/06/2024 Giờ hành chính	Giảng viên: - Đinh Ngọc Sơn, Chuyên gia đào tạo Kỹ năng mềm, Giảng viên Marketing và Truyền thông HSB (ĐHQG Hà Nội)	<a href="#">Tai đây</a>
<b>KPMG: Khóa học OnDemand "Chuỗi đào tạo về kế toán"</b>	Văn phòng KPMG tại Hà Nội	Tháng 06 - Tháng 09/2024	Diễn giả: các chuyên gia của KPMG - Ông Nguyễn Hữu Nam Ninh, Giám đốc, Dịch vụ Kiểm toán, Tư vấn Báo cáo tài chính - Bà Nguyễn Thị Huyền, Trưởng phòng cấp cao, Dịch vụ Kiểm toán, Tư vấn Báo cáo tài chính  Ngôn ngữ: Tiếng Việt	<a href="#">Tai đây</a>

Theo dõi và cập nhật các sự kiện của VCCI [tại đây](#), và các sự kiện của KPMG [tại đây](#).

## Trung tâm Truyền thông và Thông tin Kinh tế (BIZIC) – Đơn vị trực thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Công ty KPMG tại Việt Nam

Bản quyền © 2010 bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI

© 2024 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

# Thông tin kinh tế hàng tháng



Bản tin số 23: Tháng 6/2024

## Tài chính, Kinh tế & Thương mại

### PHỤ LỤC 1.1

#### Cơ hội cho nông sản Mỹ tại Việt Nam và Thái Lan

##### Tóm tắt tổng quan

Việt Nam mang đến nhiều cơ hội để xuất khẩu các sản phẩm hướng đến người tiêu dùng, bất chấp những thách thức trong việc phục hồi sau đại dịch COVID-19 và đối phó với lạm phát cao. Với tốc độ tăng trưởng dân số và đặc biệt là tầng lớp trung lưu, người tiêu dùng Việt Nam ngày càng khó tính hơn về nguồn gốc và thành phần thực phẩm của họ. Là nhà cung cấp các sản phẩm nông nghiệp an toàn và chất lượng cao, các nhà xuất khẩu nông sản Hoa Kỳ đang có lợi thế để thúc đẩy doanh số bán hàng tại thị trường Việt Nam. Việt Nam cũng có những lĩnh vực đang phát triển có khả năng hấp thụ các sản phẩm có giá trị cao của Hoa Kỳ như bán lẻ, du lịch và chế biến thực phẩm, đồng thời người tiêu dùng ngày càng tập trung vào sức khỏe và thể chất. Vì những lý do tương tự, đặc biệt là tầng lớp trung lưu và các ngành công nghiệp nội địa đang phát triển mạnh mẽ, Thái Lan cũng có nhiều cơ hội cho các sản phẩm nông nghiệp hướng đến người tiêu dùng có xuất xứ từ Hoa Kỳ.

##### Tổng quan Kinh tế Vĩ mô Việt Nam

Việt Nam, quốc gia với 105 triệu dân, là một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất thế giới. Dự kiến tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội thực tế (GDP) của Việt Nam trong năm 2024 sẽ ổn định ở mức 6,0%, sau khi đạt 8,1% vào năm 2022. Tăng trưởng này được hỗ trợ bởi sự mở rộng mạnh mẽ của lĩnh vực dịch vụ và công nghiệp, cùng với sự phục hồi liên tục của du lịch sau đại dịch COVID-19. GDP bình quân đầu người năm 2023 đạt 4.284 USD, tăng 160 USD so với năm 2022. Theo Ngân hàng Thế giới, lãi suất tại Việt Nam vẫn ổn định do các chính sách tiền tệ trong nước. Việt Nam có vị trí chiến lược ở Đông Nam Á, duy trì các mối quan hệ tích cực trong khu vực. Nhìn chung, Việt Nam là một thị trường năng động với tầng lớp trung lưu đang phát triển nhanh chóng và dân số trẻ, chịu ảnh hưởng của các mô hình tiêu dùng toàn cầu, thu nhập bình quân đầu người tăng và nền kinh tế đang mở rộng trong các lĩnh vực then chốt như bán lẻ, du lịch và chế biến thực phẩm.

##### Tổng quan Thương mại Nông nghiệp Việt Nam

Năm 2023, Việt Nam nhập khẩu 32 tỷ USD sản phẩm nông nghiệp từ thế giới. Kim ngạch nhập khẩu đã tăng trong ba năm qua khi Việt Nam phục hồi sau những gián đoạn thương mại và du lịch liên quan đến COVID-19. Năm 2023, các nhà cung cấp sản phẩm nông nghiệp hàng đầu cho Việt Nam là Trung Quốc, Brazil và Hoa Kỳ, tiếp theo là Úc, Ấn Độ và Campuchia. Trong ba mươi năm qua, Việt Nam đã phê chuẩn một số Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) khu vực và song phương với các đối tác thương mại chính. Trong trường hợp các đối tác thương mại không có FTA, thuế suất của Quốc gia được Đối xử Ưu đãi (MFN) sẽ được áp dụng.

##### Cơ hội Xuất khẩu của Hoa Kỳ sang Việt Nam

Các sản phẩm nông nghiệp của Hoa Kỳ có những cơ hội xuất khẩu mạnh mẽ nhờ vào dự báo tăng trưởng chung của thị trường và nhu cầu cao đối với hàng hóa chất lượng cao, an toàn của Hoa Kỳ. Hoa Kỳ đã xuất khẩu 3,1 tỷ USD sản phẩm nông nghiệp sang Việt Nam trong năm 2023, là nước xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp lớn thứ ba sang Việt Nam sau Trung Quốc và Brazil. Các mặt hàng xuất khẩu hàng đầu là các mặt hàng hóa rời liên quan đến thức ăn chăn nuôi và sản xuất. Mặc dù những sản phẩm này chiếm một phần lớn thị phần của Hoa Kỳ, nhiều mặt hàng hướng đến người tiêu dùng cũng nằm trong số các sản phẩm xuất khẩu hàng đầu và đại diện cho những cơ hội tăng trưởng thú vị. Mặc dù tầng lớp trung lưu đang phát triển nhanh chóng và ưa chuộng các sản phẩm chất lượng cao của Hoa Kỳ, Việt Nam vẫn là một thị trường nhạy cảm về giá.

##### Nhu cầu đối với các sản phẩm tiêu dùng giá trị cao

Người tiêu dùng Việt Nam yêu cầu các sản phẩm chất lượng cao và an toàn. Các nhà xuất khẩu sản phẩm tiêu dùng của Hoa Kỳ có vị thế tốt để đáp ứng nhu cầu này khi cả dân số và tầng lớp trung lưu tiếp tục gia tăng. Sản phẩm Hoa Kỳ được bán ở nhiều cấp - bán lẻ, khách sạn và chế biến thực phẩm - tất cả đều là những ngành đang phát triển tại Việt Nam. Năm 2022, doanh số bán lẻ của Việt Nam tăng 13%, thị trường khách sạn, nhà hàng và tổ chức (HRI) tăng 51%, ngành chế biến và sản xuất thực phẩm tăng 9%. Theo Euromonitor International, ngành HRI của Việt Nam bao gồm hơn 330.000 cơ sở thuộc các phân ngành sau: nhà hàng, tiệm bánh, quán cà phê và quán bar, quầy hàng rong, khách sạn và dịch vụ ăn uống cho tổ chức. Các sản phẩm tiêu dùng của Hoa Kỳ cũng được sử dụng thêm làm nguyên liệu trong ngành chế biến thực phẩm của Việt Nam. Nguyên liệu chế biến thực phẩm bao gồm các sản phẩm từ sữa, các sản phẩm từ bò ăn được khác, trái cây chế biến, các loại hạt cây, đậu phộng và khoai tây.

## Kết luận

Với dự báo về dân số và tăng trưởng kinh tế, Việt Nam sẽ tiếp tục là một thị trường có tiềm năng tăng trưởng cao đối với hàng nông nghiệp xuất khẩu của Hoa Kỳ. Các sản phẩm hướng đến người tiêu dùng mang lại những cơ hội đặc biệt tốt, vì người tiêu dùng Việt Nam ngày càng yêu cầu các sản phẩm chất lượng cao, an toàn và bổ dưỡng. Các sản phẩm từ sữa (pho mát, sữa bột tách béo), trái cây tươi (táo, cherry), các sản phẩm từ thịt (thịt bò, thịt gia cầm), các sản phẩm chế biến (gia vị, thức ăn cho thú cưng) và các loại hạt cây (hồ trăn, hạnh nhân) đều là những lĩnh vực tăng trưởng thú vị cho hàng xuất khẩu của Hoa Kỳ. Thái Lan cũng tạo ra cơ hội cho các sản phẩm tiêu dùng cao cấp vì nhiều lý do tương tự như Việt Nam: dân số và tầng lớp trung lưu gia tăng, nhu cầu về các sản phẩm lành mạnh và bổ dưỡng tăng lên, và các ngành mạnh có khả năng hấp thụ các sản phẩm giá trị cao của Hoa Kỳ. Ở cả hai quốc gia, người tiêu dùng có xu hướng lựa chọn mạnh mẽ và ngày càng tăng đối với các sản phẩm thương hiệu Hoa Kỳ và các nhà xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp Hoa Kỳ chắc chắn sẽ tìm thấy những triển vọng thú vị tại các thị trường này.

## PHỤ LỤC 1.2

### Bức tường thuế quan mới của Mỹ với Trung Quốc có nguy cơ rò rỉ qua Mexico, Việt Nam

**Các khoản thuế quan mới của Chính quyền Biden áp lên xe điện và các ngành chiến lược khác của Trung Quốc được xây dựng với mục đích bảo vệ tương lai của nền sản xuất Mỹ. Chiến lược này có thể sẽ thúc đẩy một sự chuyển dịch của các nhà sản xuất từ Trung Quốc tới Mexico, Việt Nam và một số nơi khác, nhằm tránh tác động của thuế quan.**

Các quan chức và chuyên gia thương mại Mỹ nói rằng nếu không có nỗ lực mạnh mẽ nhằm cắt giảm hàng hóa Trung Quốc được trung chuyển hoặc gia công sơ sài từ Mexico và các nước khác, sự dư thừa trong việc sản xuất các mặt hàng được định giá thấp của Trung Quốc vẫn sẽ tìm đường vào thị trường Mỹ.

Eswar Prasad, giáo sư chính sách thương mại tại Đại học Cornell và cựu giám đốc Trung Quốc tại Quỹ Tiền tệ Quốc tế, cho biết: "Mức thuế mới có thể ngăn cản hàng nhập khẩu từ Trung Quốc nhưng có khả năng phần lớn hàng nhập khẩu đó có thể được chuyển hướng qua các quốc gia không chịu thuế". Prasad cho biết, đặc biệt là Mexico và Việt Nam đã được hưởng lợi từ căng thẳng thương mại Mỹ-Trung leo thang do chi phí thấp hơn và khoảng cách gần hơn, đồng thời cho biết cả hai đều cần tránh "sự giận dữ" của Washington trong khi thu hút các khoản đầu tư sản xuất mới.

Mexico đã vượt qua Trung Quốc để trở thành nguồn nhập khẩu hàng đầu vào Hoa Kỳ, với hơn 115 tỷ USD hàng hóa có nguồn gốc từ đó trong ba tháng đầu năm 2024 so với chưa đến 100 tỷ USD từ Trung Quốc. Với sự gia tăng đó, mối lo ngại ngày càng gia tăng về việc Mexico trở thành trung tâm trung chuyển hàng hóa Trung Quốc nhằm tránh thuế quan của Hoa Kỳ, do Mỹ tăng cường nhập khẩu các sản phẩm thép từ Mexico và nhà sản xuất xe điện Trung Quốc BYD (002594.SZ), tìm kiếm địa điểm cho một Nhà máy Mexico có khả năng cung cấp cho thị trường Mỹ. Reuters đưa tin vào tháng trước rằng các quan chức Mỹ đã gây áp lực buộc Mexico phải từ chối ưu đãi đầu tư cho các nhà sản xuất ô tô Trung Quốc.

Thuế trừng phạt đối với xe điện của Trung Quốc sẽ sớm tăng gấp 4 lần lên hơn 100% do Tổng thống Joe Biden tăng thuế mới đối với hàng nhập khẩu công nghệ cao từ Trung Quốc. Hành động này cũng bao gồm việc tăng gấp đôi thuế đối với chất bán dẫn và pin mặt trời lên 50% trong năm nay và mức thuế 25% mới đối với các khoáng sản pin quan trọng của Trung Quốc, than chì và nam châm pin EV của Trung Quốc trong hai năm tới. Các mức thuế này được thiết kế để bảo vệ các lĩnh vực sản xuất trong nước mới mà chính quyền Biden đang cố gắng phát triển với hàng trăm tỷ đô la ưu đãi và trợ cấp thuế.

### Khó khăn trong "Xu hướng thực tế"

Đại diện Thương mại Hoa Kỳ Katherine Tai nói với các phóng viên rằng bà lo ngại về mối quan hệ thương mại của Mexico với Trung Quốc và "theo dõi" những nỗ lực riêng biệt trong tương lai nhằm giải quyết các vấn đề trốn thuế.

Mexico được hưởng lợi từ phần lớn thuế quan của Hoa Kỳ bằng 0 theo Hiệp định thương mại Hoa Kỳ-Mexico-Canada về thương mại, trong khi Bộ Thương mại Hoa Kỳ đang xem xét cấp cho Việt Nam quy chế "nền kinh tế thị trường", điều này sẽ giúp giảm thuế chống bán phá giá đối với hàng nhập khẩu của Việt Nam.

Một quan chức khác của USTR, cố vấn cấp cao Cara Morrow, nói với Reuters trong một cuộc phỏng vấn trước thông báo áp thuế của Trung Quốc rằng cơ quan thương mại này đã làm việc với các đối tác Mexico về các cách để giảm bớt việc trung chuyển thép và nhôm Trung Quốc qua Mexico. Động thái của Biden tăng thuế "Mục 301" đối với thép lên 25% từ mức 7,5%, nhưng cũng có 25% thuế an ninh quốc gia và thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp ba chữ số đối với nhiều sản

phẩm thép của Trung Quốc. Các quan chức Mỹ đã nói rõ với Mexico rằng USMCA nhằm mục đích thúc đẩy sự hội nhập và khả năng cạnh tranh của Bắc Mỹ, "không tạo ra cửa sau cho Trung Quốc", Morrow nói và cho biết thêm rằng cả hai bên đều muốn ngăn chặn nó trở thành một vấn đề trong buổi đánh giá về thỏa thuận thương mại đang được mong đợi sẽ diễn ra vào năm 2026. Theo hiệp ước có hiệu lực vào tháng 7 năm 2020, ba nước có thể tìm cách đàm phán lại hoặc chấm dứt USMCA sau sáu năm.

USTR đang thảo luận về thuế chống bán phá giá của Mexico đối với thép và nhôm cũng như giám sát tốt hơn hoạt động xuất nhập khẩu kim loại cũng như các bước khác trong các cuộc đàm phán "khó khăn", nhưng các quan chức Mexico cũng coi việc sản xuất quá mức của Trung Quốc là mối đe dọa đối với nền kinh tế của họ, Morrow cho biết.

Hành động của Biden cũng có thể gây thêm áp lực lên châu Âu bằng cách chuyển hướng sản xuất dư thừa xe điện, sản phẩm năng lượng mặt trời, pin và thép của Trung Quốc sang bờ biển của họ, nơi các biện pháp bảo vệ thương mại của EU thường thấp hơn.

William Reinsch, chuyên gia thương mại tại Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế ở Washington, cho biết: Cố gắng ngăn chặn hoạt động sản xuất dư thừa của Trung Quốc "giống như bóp một quả bóng bay. Nó co lại ở chỗ này và bật ra ở chỗ khác".

## PHỤ LỤC 1.3

### Việt Nam tiếp cận công nghệ nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế

**Hành trình của Việt Nam hướng tới thúc đẩy môi trường thuận lợi cho đổi mới sáng tạo và phát triển khởi nghiệp là minh chứng cho cam kết vững chắc của quốc gia trong việc tận dụng khoa học, công nghệ và đổi mới làm trụ cột chiến lược cho tăng trưởng kinh tế và xã hội. Trọng tâm của nỗ lực này là cách tiếp cận nhiều mặt bao gồm xây dựng chính sách, phát triển cơ sở hạ tầng, chiến lược đầu tư và các sáng kiến hợp tác nhằm nuôi dưỡng một hệ sinh thái đổi mới thịnh vượng.**

Trong những năm qua, Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể trong việc nâng cao bối cảnh đổi mới, bằng chứng là việc tăng hạng đều đặn trong bảng xếp hạng Chỉ số Đổi mới Toàn cầu (GII). Từ vị trí thứ 59 năm 2016, Việt Nam đã leo lên vị trí thứ 46 vào năm 2023, nổi lên là nước dẫn đầu trong số các quốc gia thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Quỹ đạo đi lên này nhấn mạnh cam kết của đất nước trong việc coi đổi mới là động lực thúc đẩy tiến bộ kinh tế và khả năng cạnh tranh trên trường toàn cầu.

Trọng tâm của chương trình nghị sự đổi mới của Việt Nam là thừa nhận vai trò then chốt của khoa học, công nghệ và đổi mới trong việc thúc đẩy tăng năng suất, cải thiện tiêu chuẩn chất lượng, nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng cường khả năng cạnh tranh kinh tế tổng thể. Đảng và Nhà nước đã nhất quán tái khẳng định cam kết coi khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là đột phá chiến lược và là động lực chính thúc đẩy phát triển bền vững và thịnh vượng.

Việt Nam công bố Chỉ số đổi mới cấp tỉnh (PII) vào tháng 3 năm 2024, nhằm thúc đẩy đổi mới ở cấp cơ sở. PII cung cấp những hiểu biết quan trọng về khả năng đổi mới của từng địa phương, hỗ trợ xác định điểm mạnh, điểm yếu và cơ hội phát triển kinh tế xã hội. Trao quyền cho chính quyền cấp tỉnh bằng dữ liệu có thể hành động, PII tạo điều kiện cho các biện pháp can thiệp và xây dựng chính sách phù hợp để giải quyết các thách thức trong khu vực một cách hiệu quả.

Chính phủ đã triển khai các giải pháp và chính sách đầu tư sâu rộng nhằm nâng cao hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của quốc gia, đặc biệt thông qua việc thiết lập hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia vững mạnh. Hệ thống này nhằm mục đích tận dụng chuyên môn của các nhà khoa học, doanh nhân và người trong ngành, thúc đẩy hợp tác và trao đổi kiến thức để thúc đẩy tiến bộ công nghệ và khởi nghiệp, từ đó mở ra các cơ hội tăng trưởng mới.

Việt Nam đã thực hiện nhiều chính sách và ưu đãi khác nhau để thúc đẩy đổi mới, đặc biệt là giữa các doanh nghiệp. Nhận thức được vai trò then chốt của các doanh nghiệp khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tạo việc làm, Chính phủ đã thành lập Trung tâm Hỗ trợ Khởi nghiệp Quốc gia để cung cấp các dịch vụ hỗ trợ toàn diện, cố vấn và tiếp cận nguồn vốn cho các doanh nhân đầy tham vọng. Ngoài ra, các chính sách tập trung vào bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cải thiện môi trường pháp lý đã được đưa ra nhằm nuôi dưỡng một hệ sinh thái thuận lợi cho tiến trình đổi mới theo hướng đổi mới.

Sự cống hiến của Việt Nam trong việc thúc đẩy khởi nghiệp được thể hiện rõ qua sự xuất hiện của các trung tâm đổi mới sáng tạo và vườn ươm khởi nghiệp trên toàn quốc. Các trung tâm này, trải dài từ Hà Nội đến Thành phố Hồ Chí Minh và xa hơn nữa, cung cấp cho các doanh nhân đầy tham vọng các nguồn lực, cố vấn và kết nối quan trọng. Họ xúc tác cho sự hợp tác, sáng tạo và trao đổi kiến thức, thúc đẩy một nền văn hóa đổi mới và kinh doanh không có giới hạn.

Điều quan trọng là các sáng kiến đổi mới của Việt Nam đang mang lại hiệu quả, thể hiện qua hệ sinh thái khởi nghiệp phát triển mạnh mẽ và sự trỗi dậy của các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Với khoảng 3.800 công ty khởi nghiệp, trong đó có 11 công ty có giá trị trên 100 triệu USD, bối cảnh đổi mới sáng tạo của Việt Nam đang thu hút đầu tư đáng kể và củng cố niềm tin. Được hỗ trợ bởi các quỹ đầu tư, vườn ươm và các nhóm xúc tiến kinh doanh, những công ty khởi nghiệp này đang dẫn đầu sự thay đổi mang tính chuyển đổi trong các ngành.

Việt Nam nỗ lực đổi mới vượt ra ngoài biên giới, tham gia hợp tác khu vực và toàn cầu để thúc đẩy trao đổi kiến thức và chuyển giao công nghệ. Thông qua quan hệ đối tác với các trung tâm đổi mới toàn cầu, Việt Nam đang trên đường trở thành quốc gia đi đầu về đổi mới trong khu vực và trở thành nền kinh tế dựa trên tri thức.

Sự cố gắng kiên định của Việt Nam cho đổi mới đã thúc đẩy tham vọng về một nền kinh tế toàn diện, năng động được thúc đẩy bởi khoa học và công nghệ. Bằng cách nuôi dưỡng một hệ sinh thái hỗ trợ và nắm bắt các công nghệ mới nổi, Việt Nam mở đường cho sự tăng trưởng bền vững và thịnh vượng. Trong quá trình phát triển, Việt Nam vẫn tập trung vào việc tận dụng sự đổi mới để giải quyết các thách thức và tạo ra một tương lai tươi sáng hơn cho công dân của mình.

## PHỤ LỤC 1.4

### Các ngân hàng Việt Nam đối mặt với chi phí vay tăng cao do tiền gửi giảm

Các ngân hàng Việt Nam đang phải đối mặt với chi phí vay cao hơn sau khi tiền gửi trong hệ thống ngân hàng của cả nước ghi nhận lần giảm tháng đầu tiên trong hơn hai năm, trong khi lạm phát đang gia tăng. Các ngân hàng đang phản ứng bằng cách đưa ra lãi suất tiền gửi cao hơn, điều này có thể dẫn đến các khoản vay đắt hơn, đặt ra thách thức đối với nỗ lực của chính phủ nhằm thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, điều rất quan trọng để đưa tăng trưởng kinh tế trở lại đúng hướng.

Cố vấn Chính phủ, Tiến sĩ Cán Văn Lực, chuyên gia kinh tế tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, cho biết các ngân hàng đang tìm cách củng cố nguồn tiền gửi của mình để dự báo nhu cầu vay vốn sẽ tăng trong thời gian còn lại của năm.

Truyền thông nhà nước đưa tin lãi suất tiền gửi ngân hàng tăng trung bình tới 0,3 điểm phần trăm trong tuần đầu tiên của tháng 5. Công ty môi giới Mirae Asset cho biết hơn 10 ngân hàng gần đây đã điều chỉnh tăng lãi suất huy động vốn.

Theo số liệu mới nhất của Ngân hàng Nhà nước, tính đến cuối tháng 1, tiền gửi của doanh nghiệp tại các ngân hàng giảm khoảng 2,4% so với cuối năm ngoái, xuống còn 6.670 nghìn tỷ đồng (tương đương 357,1 tỷ đô la Singapore), trong khi tiền gửi của cá nhân giảm 0,5% xuống còn 6.500 nghìn tỷ đồng.

Đây là lần giảm theo tháng đầu tiên trong hơn hai năm qua, theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN).

NHNN đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 15% cho năm nay, nhưng cho đến cuối tháng 3, tín dụng do các ngân hàng cho vay chỉ tăng 1,3% so với tháng 12. Tín dụng tại Việt Nam thường tăng tốc vào nửa cuối năm khi nhu cầu vay vốn tăng cao.

Người gửi tiền đã trải qua một vài đợt giảm lãi suất trong năm qua, do các ngân hàng phải đối mặt với rủi ro cao hơn và nợ xấu gia tăng do tình trạng bất ổn kéo dài của ngành bất động sản.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam (Techcombank) cho biết vào thứ Tư (ngày 8 tháng 5), ngân hàng này đã tăng lãi suất tất cả các kỳ hạn tiền gửi thêm từ 0,1 đến 0,4 điểm phần trăm. Điều này nâng lãi suất tiền gửi ngắn hạn của ngân hàng lên 4,55 đến 4,95%.

Tổng cục Thống kê Việt Nam cho biết chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4 tăng 4,4% so với cùng kỳ năm ngoái, đang tiến gần hơn tới trần lạm phát 4,5% mà NHNN đặt ra cho cả năm.

NHNN, lần gần nhất đã giảm lãi suất tái cấp vốn và lãi suất chiết khấu thêm 50 điểm cơ sở xuống còn lần lượt là 4,5% và 3% vào tháng 6 năm ngoái, nhưng không trả lời yêu cầu bình luận.

## PHỤ LỤC 1.5

### Ngoại thương Việt Nam tiếp tục phục hồi vào năm 2024

Theo số liệu mới nhất của Tổng cục Thống kê Việt Nam (GSO) công bố, thương mại nước ngoài của Việt Nam tiếp tục phục hồi trong bốn tháng đầu năm 2024 sau cú giảm mạnh về thương mại được ghi nhận vào năm 2023. Cả kim ngạch nhập khẩu và xuất khẩu đều chứng kiến sự tăng trưởng đáng kể do nhu cầu tại các thị trường xuất khẩu chính gia tăng và hoạt động kinh tế trong nước tiếp tục phục hồi sau đại dịch COVID-19.

#### Kim ngạch thương mại tháng 4 tăng 15% so với cùng kỳ năm trước

Tổng kim ngạch nhập khẩu và xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam trong tháng 4 năm 2024 đạt 61,20 tỷ USD, tăng 15% so với cùng kỳ năm 2023 và giảm 5,2% so với tháng trước.

Luỹ kế từ tháng 1 đến tháng 4 năm 2024, tổng kim ngạch thương mại hàng hóa đạt 238,88 tỷ USD, tăng 15,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 123,64 tỷ USD, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước; kim ngạch nhập khẩu ước đạt 115,24 tỷ USD, tăng 15,4% so với cùng kỳ năm trước. Thặng dư thương mại hàng hóa của Việt Nam trong 4 tháng đầu năm đạt 8,4 tỷ USD.

Mức tăng trưởng cao trong 4 tháng đầu năm 2024 cho thấy Việt Nam đang tiếp tục phục hồi sau một năm thương mại suy giảm. Năm 2023, tổng kim ngạch thương mại ngoài nước của Việt Nam giảm 6,6% so với năm trước, trong đó kim ngạch xuất khẩu giảm 4,4% và kim ngạch nhập khẩu giảm 8,9% so với cùng kỳ năm trước. Sự suy giảm của thương mại ngoài nước phần lớn là do nhu cầu yếu do lạm phát cao tại các thị trường xuất khẩu chính - chẳng hạn như Mỹ và EU - cũng như nhu cầu nội địa yếu sau đại dịch COVID-19.

Các con số thương mại bắt đầu phục hồi vào tháng 9 năm 2023 và tiếp tục tăng tốc ổn định trong những tháng sau đó.



Theo từng tháng, thương mại ngoài nước giảm vào tháng 4 năm 2024. Kim ngạch xuất khẩu đạt tổng 30,94 tỷ USD trong tháng 4, giảm 8,1% so với tháng 3. Tuy nhiên, đây vẫn là mức tăng đáng kể, 10,6% so với tháng 4 năm 2023.

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trong tháng 4 ước đạt 30,26 tỷ USD, giảm 2% so với cùng kỳ nhưng tăng 19,9% so với cùng tháng năm ngoái.

Ngành công nghiệp chế biến và sản xuất của Việt Nam chiếm khoảng 87,5% kim ngạch xuất khẩu trong 4 tháng đầu năm 2024, ước đạt tổng 108,27 tỷ USD. Trong khi đó, nhóm nguyên vật liệu và đầu vào sản xuất chiếm khoảng 94% kim ngạch nhập khẩu trong 4 tháng đầu năm, với tổng kim ngạch nhập khẩu khoảng 108,33 tỷ USD.

### Tăng trưởng tích cực với các đối tác thương mại chính

Hoa Kỳ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, với tổng kim ngạch ước đạt 34,1 tỷ USD, tăng 19,1% so với cùng kỳ năm 2023. Thặng dư thương mại của Việt Nam đạt ước tính 29,6 tỷ USD, tăng 21,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam là Trung Quốc, với kim ngạch xuất khẩu đạt 18 tỷ USD, tăng 14,4% so với cùng kỳ năm trước.

EU là một thị trường xuất khẩu quan trọng khác, với kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam đạt 16,4 tỷ USD trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 4 năm 2024, tăng 15% so với cùng kỳ năm ngoái. Thặng dư thương mại của Việt Nam với EU ước tính đạt 11,4 tỷ USD trong giai đoạn này, tăng 16,7% so với cùng kỳ năm trước.

Trong khi đó, Trung Quốc vẫn là nguồn nhập khẩu hàng đầu của Việt Nam, với tổng kim ngạch nhập khẩu từ Trung Quốc đạt 41,6 tỷ USD, tăng mạnh 28,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Thâm hụt thương mại của Việt Nam với Trung Quốc đạt 23,6 tỷ USD trong bốn tháng đầu năm 2024, tăng 41,4% so với cùng kỳ năm ngoái.

### Hàng hóa xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam tăng tốc

Nhiều mặt hàng xuất khẩu đã phục hồi mạnh mẽ trong bốn tháng đầu năm 2024, với 21 mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu vượt quá 1 tỷ USD. Những mặt hàng này chiếm khoảng 86,4% tổng kim ngạch xuất khẩu. Trong khi đó, 5 mặt hàng xuất khẩu hàng đầu có kim ngạch xuất khẩu trên 5 tỷ USD, được thể hiện trong bảng dưới đây, chiếm 57,8% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Xuất khẩu mặt hàng xuất khẩu hàng đầu theo giá trị của Việt Nam, các thiết bị điện tử, máy tính và linh kiện, đã tăng 34,9% so với cùng kỳ năm ngoái trong bốn tháng đầu tiên.

Trong bốn tháng đầu năm 2024, 20 mặt hàng nhập khẩu có giá trị trên 1 tỷ USD chiếm 78,9% tổng kim ngạch nhập khẩu, trong khi chỉ có hai mặt hàng nhập khẩu, được liệt kê trong bảng dưới đây, có giá trị trên 5 tỷ USD, chiếm 39,4% tổng kim ngạch nhập khẩu.

### Triển vọng thương mại nước ngoài của Việt Nam trong năm 2024

Sự khởi sắc của thương mại nước ngoài Việt Nam phần lớn nhờ các thị trường xuất khẩu trọng yếu kiểm soát được lạm phát, cho phép chi tiêu nhiều hơn cho các sản phẩm Việt Nam. Đồng thời, các hiệp định thương mại tự do (FTA) của Việt Nam với các thị trường xuất khẩu này - đáng chú ý là Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) - có thể bắt đầu có hiệu lực và có thể tiếp tục thúc đẩy xuất khẩu của Việt Nam trong những tháng tới.

Hơn nữa, việc các công ty phương Tây, đặc biệt là các công ty này, đẩy mạnh việc đa dạng hóa chuỗi cung ứng ra khỏi Trung Quốc có thể tiếp tục mang lại lợi ích cho ngành xuất khẩu sản xuất của Việt Nam và thúc đẩy phát triển kinh tế lâu dài của đất nước.

Tuy nhiên, thương mại nước ngoài của Việt Nam vẫn dễ bị tổn thương bởi các yếu tố gây sốc bên ngoài, và các thị trường xuất khẩu trọng yếu vẫn có thể gặp phải những thách thức như căng thẳng địa chính trị hoặc suy thoái kinh tế không lường trước. Ngoài ra, sự biến động của giá hàng hóa toàn cầu, đặc biệt là trong các lĩnh vực mà Việt Nam phụ thuộc nhiều, chẳng hạn như điện tử và dệt may, có thể ảnh hưởng đến hiệu quả xuất khẩu của đất nước.

Mặc dù thương mại nước ngoài của Việt Nam đã cho thấy những dấu hiệu phục hồi khả quan trong bốn tháng đầu năm 2024, việc duy trì đà tăng trưởng này sẽ đòi hỏi những nỗ lực liên tục để đa dạng hóa thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh và thích ứng với những thay đổi trong tình hình thương mại toàn cầu.

## Góc nhìn Chuyên gia

### PHỤ LỤC 2.1

#### Việt Nam phải điều chỉnh lại cơ cấu chính sách và thực hiện cải cách

Nền kinh tế Việt Nam phải đối mặt với những thách thức đáng kể trong năm ngoái, với tốc độ tăng trưởng chậm lại còn 5,1% do xuất khẩu bị thu hẹp. Sau khi phục hồi 6,7% trong quý cuối cùng của năm 2023, nền kinh tế đã giảm tốc xuống còn 5,7% trong quý đầu tiên năm nay.

Mặc dù kinh tế tăng trưởng chậm lại, vẫn có những dấu hiệu tích cực về phục hồi. Thứ nhất, nhu cầu từ nước ngoài đã tăng lên. Các nhà sản xuất trong nước đang chứng kiến sự gia tăng các đơn đặt hàng mới từ nước ngoài, được thúc đẩy bởi việc bình thường hóa chi tiêu bán lẻ hàng hóa ở Mỹ và sự phục hồi của ngành công nghiệp bán dẫn toàn cầu.

Các nhà máy trong nước, đặc biệt trong các lĩnh vực then chốt như điện tử, dệt may, giày dép và máy móc, đã tăng cường nhập khẩu nguyên liệu sản xuất. Ngoài ra, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa cho thấy sự tăng trưởng ổn định kể từ tháng 9 năm 2023.

Thứ hai, đầu tư đã tăng trưởng ổn định trong giai đoạn hậu đại dịch, chủ yếu nhờ vào dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) duy trì và đầu tư công tăng. Một loạt các hiệp định thương mại tự do, vị trí địa lý gần Trung Quốc và ASEAN, cùng với lực lượng lao động trẻ và mức lương thấp đã giúp Việt Nam trở thành điểm đến hàng đầu cho các nhà đầu tư nước ngoài. Việc chính phủ tiếp tục đầu tư vào cơ sở hạ tầng công cộng không chỉ hỗ trợ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm qua mà còn tăng cường sức hấp dẫn của đất nước đối với các nhà đầu tư trong tương lai.

Hoạt động xây dựng trên cả nước gần đây đã nhộn nhịp trở lại, được thúc đẩy bởi tâm lý thị trường được cải thiện sau khi ban hành ba luật liên quan đến bất động sản.

Cho đến nay, phục hồi kinh tế vẫn chưa toàn diện và chủ yếu được thúc đẩy bởi các công ty nước ngoài và các tập đoàn lớn trong nước. Các doanh nghiệp nhỏ hơn đang tụt hậu so với đã phục hồi. Lo ngại về việc làm và triển vọng kinh tế, các hộ gia đình Việt Nam đã có thái độ thận trọng và thắt chặt ngân sách trong dịp Tết Nguyên Đán vào tháng 2. Kết quả là, thương mại bán buôn và bán lẻ, cũng như các lĩnh vực nghệ thuật, giải trí và giải trí đã giảm sút trong quý đầu năm nay.

Nhìn về phía trước, mặc dù triển vọng kinh tế có vẻ thuận lợi nhưng vẫn có những thách thức tiềm tàng ở phía trước. Văn phòng Nghiên cứu Kinh tế Vĩ mô ASEAN+3 gần đây dự báo nền kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng ở mức 6% vào năm 2024 và 6,5% vào năm 2025. Tăng trưởng dự kiến sẽ tăng tốc trong thời gian còn lại của năm, do nhu cầu bên ngoài đối với hàng hóa sản xuất ngày càng tăng và được khuếch đại bởi sự đi lên của ngành công nghiệp bán dẫn toàn cầu.

Một dòng vốn đầu tư nước ngoài ổn định, cùng với cam kết của chính phủ về việc thúc đẩy đầu tư công, sẽ thúc đẩy phục hồi kinh tế. Bất động sản dự kiến sẽ phục hồi dần dần, đặc biệt nếu chính phủ thực hiện các luật sửa đổi chi phối lĩnh vực bất động sản. Hành động này sẽ giảm nhẹ những thách thức do các rào cản pháp lý kéo dài và tình trạng thiếu hụt nguồn cung nhà ở gây ra.

Về tiêu dùng, dự báo lượng khách du lịch đến sẽ giúp vực dậy lĩnh vực dịch vụ trước chỉ tiêu thận trọng của các hộ gia đình trong nước.

Tuy nhiên, phục hồi tiêu dùng nội địa có thể vẫn phải đối mặt với những thách thức từ giá dầu và thực phẩm toàn cầu tăng cao. Lạm phát giá tiêu dùng của Việt Nam trong năm 2024 dự kiến sẽ tăng lên 3,6% vào năm 2024 so với mức 3,3% của năm ngoái. Hơn nữa, triển vọng kinh tế của Việt Nam có thể đi xuống do những rủi ro liên quan đến tăng trưởng chậm hơn dự kiến ở các điểm đến xuất khẩu chính như Mỹ, EU và Trung Quốc. Cuộc xung đột ở Trung Đông có thể dẫn đến gián đoạn vận chuyển và giá dầu tăng cao, gây thêm áp lực chi phí cho các nhà sản xuất.

Bên cạnh những khó khăn bên ngoài, đất nước còn phải đối mặt với những thách thức mang tính cấu trúc trong việc nuôi dưỡng các doanh nghiệp vừa và nhỏ (MSME), những doanh nghiệp này vẫn tiếp tục gặp khó khăn trong việc huy động vốn để mở rộng sản xuất và thiếu hụt lao động có trình độ cao. Các rủi ro dai dẳng do biến đổi khí hậu có xu hướng leo thang về quy mô và tần suất.

Xét đến sự không chắc chắn về triển vọng tăng trưởng, Việt Nam nên sử dụng một bộ chính sách hỗ trợ phục hồi đang diễn ra nhưng cũng phải thúc đẩy tăng trưởng bền vững và toàn diện trong dài hạn. Chính sách tài khóa nên đóng vai trò dẫn đầu trong việc thúc đẩy nền kinh tế. Các biện pháp bổ sung, chẳng hạn như giảm thuế và tín dụng thuế, và củng cố hệ thống an sinh xã hội, có thể được cân nhắc để cung cấp hỗ trợ định hướng cho các hộ gia đình và MSME.

Các biện pháp hỗ trợ hiện có cần được điều chỉnh lại để đảm bảo hỗ trợ đầy đủ cho các nhóm dễ bị tổn thương, đặc biệt là các doanh nghiệp siêu nhỏ và các hộ gia đình thu nhập thấp. Chính sách tiền tệ linh hoạt sẽ góp phần giảm bớt gánh nặng tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ và các hộ gia đình nợ nhiều. Có thể xem xét việc cải thiện các chương trình bảo lãnh tín dụng để tăng khả năng tiếp cận tài chính cho các MSME và những người vay vốn thuộc diện khó khăn, những người hiện không đủ điều kiện vay vốn ngân hàng thương mại.

Xét đến tình trạng thiếu hụt lao động có kỹ năng, cần nỗ lực nhiều hơn và hỗ trợ tài chính để nâng cao chất lượng và tính sẵn có của các chương trình đào tạo nghề và giáo dục. Để nâng cao khả năng chống chịu của đất nước đối với biến đổi khí hậu, cần thực hiện cả các biện pháp giảm thiểu và thích ứng để giảm thiểu rủi ro liên quan đến quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp.

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đã có những cải thiện đáng kể, nhưng quá trình phục hồi vẫn chưa toàn diện và phải đối mặt với nhiều thách thức. Trong bối cảnh này, việc hỗ trợ chính sách mục tiêu vẫn đóng vai trò quan trọng để đưa nền kinh tế vượt qua những bất ổn.

---

## PHỤ LỤC 2.2

### Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khó có khả năng tăng lãi suất: HSBC

**Các nhà nghiên cứu của HSBC cho biết: “Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), ngân hàng trung ương của nước này, dự kiến sẽ không tăng lãi suất bất chấp áp lực từ lạm phát tăng và đồng tiền mất giá.”**

Các nhà nghiên cứu cho biết lạm phát có thể vượt qua trần điều tiết 4,5% trong quý 2 năm 2024, nhưng chỉ trong thời gian ngắn, trước khi có khả năng giảm xuống dưới 4% theo năm vào quý 3.

Lạm phát dường như đang trở thành mối lo ngại trước mắt. Lạm phát chỉ số tiêu dùng (CPI) tháng 4 tăng 0,07% so với cùng kỳ tháng trước, đẩy tỷ lệ lạm phát theo năm lên 4,4%. Đây là lần đầu tiên sau hơn 1,5 năm, lạm phát lại tiến gần sát mức trần 4,5% của Chính phủ. Nguyên nhân chính là giá dầu cao và chi phí thực phẩm tăng.

Tuy nhiên các nhà nghiên cứu của HSBC tin rằng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) sẽ không tăng lãi suất. Lý do là tăng lãi suất trong bối cảnh tín dụng vẫn còn yếu sẽ tác động tiêu cực đến đà phục hồi kinh tế đang chớm nở, đồng thời không hiệu quả trong việc hỗ trợ đồng Việt Nam. "Do đó, chúng tôi không kỳ vọng NHNN sẽ có động thái nào," các nhà nghiên cứu nhận định.

Thống đốc Phó Thống đốc NHNN Đào Minh Tú cho biết cuối tháng trước, ngân hàng sẽ tiếp tục giữ nguyên lãi suất điều hành hiện tại và trong thời gian tới.

Trong báo cáo vĩ mô mới nhất, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCBS) có trụ sở tại Hà Nội dự báo NHNN sẽ điều hành công cụ tiền tệ một cách linh hoạt và dần dần để đảm bảo ổn định vĩ mô và kiềm chế việc đồng Việt Nam mất giá quá mức, giúp đất nước duy trì vị thế là điểm đến đầu tư an toàn và hấp dẫn.

VCBS cho biết với sự can thiệp của NHNN, lãi suất tiền gửi có khả năng tăng dần đều từ 50-100 điểm cơ sở do hiện tại nhu cầu tín dụng không cao.

Các nhà nghiên cứu của HSBC chỉ ra rằng Việt Nam vẫn đang tiếp tục quá trình phục hồi pháp phù trong tháng 4, một phần phản ánh môi trường toàn cầu nhiều bất ổn. Trong khi xuất khẩu tăng 10,6% so với cùng kỳ năm ngoái nhờ ngành hàng điện tử, một số nhà xuất khẩu bày tỏ lo ngại về sự gián đoạn trên Biển Đồi đối với hoạt động thương mại với châu Âu. Xuất khẩu dệt may và giày dép, vốn là những mặt hàng có thị trường chính là châu Âu, thì đã phục hồi bị chững lại, giảm gần 3% so với cùng kỳ năm ngoái.

"Tuy nhiên, việc mở rộng năng lực sản xuất của Việt Nam thông qua dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) mạnh mẽ sẽ tạo thêm động lực cho sự phục hồi theo chu kỳ mạnh mẽ hơn khi chu kỳ thương mại rộng lớn hơn khởi sắc", họ nói thêm. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) mới vào lĩnh vực sản xuất tăng 50% so với cùng kỳ năm ngoái, trong khi giải ngân FDI cũng tăng vọt lên mức cao nhất trong nhiều năm, vượt quá 6 tỷ USD trong 4 tháng đầu năm.

Apple, công ty đã đầu tư khoảng 16 tỷ USD vào Việt Nam thông qua chuỗi cung ứng, đã tuyên bố sẽ tăng cường đầu tư vào Việt Nam sau chuyến thăm Việt Nam của CEO Tim Cook vào tháng trước.

---

## PHỤ LỤC 2.3

### Các ông lớn về chất bán dẫn của châu Á có thể phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo

**Đông Á và Đông Nam Á là trung tâm của hơn 80% sản lượng bán dẫn của thế giới, là yếu tố then chốt cho sự tiến bộ của trí tuệ nhân tạo và tăng trưởng công nghệ toàn cầu. Các chính phủ trong khu vực nên ban hành các chính sách thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tăng chi tiêu cho nghiên cứu và phát triển cũng như đầu tư vào phát triển nguồn nhân lực. ác nền kinh tế thu nhập cao và đang phát triển ở Đông Á và Đông Nam Á chiếm hơn 80% sản xuất chất bán dẫn toàn cầu. Điều này khiến thế giới phụ thuộc vào xuất khẩu chất bán dẫn của khu vực và triển vọng kinh tế của khu vực phụ thuộc một phần vào nhu cầu chất bán dẫn toàn cầu.**

Theo báo cáo "Triển vọng Phát triển Châu Á" tháng 4 năm 2024, sau khi giảm mạnh vào cuối năm 2022, xuất khẩu từ các nền kinh tế sản xuất chất bán dẫn chính của châu Á đã tăng trưởng trở lại trong năm 2023. Sự phục hồi này được thúc đẩy bởi sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo (AI), làm tăng nhu cầu về vi xử lý và chip nhớ. Vi xử lý thực hiện các thuật toán phức tạp và tính toán cần thiết để đào tạo AI. Chip nhớ lưu trữ các tập dữ liệu khổng lồ mà thuật toán AI cần truy cập và chứa các hướng dẫn và dữ liệu cần được xử lý.

Việc ra mắt ChatGPT, một mô hình ngôn ngữ AI miễn phí sử dụng vào tháng 11 năm 2022, đã mở ra cuộc đua toàn cầu để phát triển các mô hình AI mới, làm tăng đáng kể nhu cầu đối với các vi mạch này. Điều này đã thúc đẩy lợi nhuận và định giá cổ phiếu của các công ty Mỹ như NVIDIA và Advanced Micro Devices, những công ty thiết kế các sản phẩm này, và tăng lượng xuất xưởng từ châu Á, nơi diễn ra phần lớn sản xuất.

Samsung và SK Hynix, đều có trụ sở chính tại Hàn Quốc, là hai nhà sản xuất chip nhớ lớn nhất thế giới. Nhưng châu Á không chỉ có các trung tâm sản xuất lớn. Nhật Bản là nơi đặt trụ sở của một số công ty lớn nhất cung cấp thiết bị và vật liệu sản xuất cho ngành công nghiệp chất bán dẫn nói chung, trong khi Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là nhà lãnh đạo toàn cầu trong sản xuất pin mặt trời, một loại chất bán dẫn khác.

Malaysia, Philippines, Thái Lan và Việt Nam cũng tham gia vào chuỗi giá trị chất bán dẫn toàn cầu. Các nền kinh tế này nhập khẩu chất bán dẫn từ các nền kinh tế Đông Á và tái xuất khẩu sau khi tiến hành lắp ráp, kiểm tra và đóng gói. Singapore ngoài ra còn sản xuất các vi mạch tiên tiến và cùng với Hồng Kông, Trung Quốc, cũng nhập khẩu và tái xuất khẩu các linh kiện bán dẫn sang các nước thứ ba sau khi phân loại và đóng gói lại.

Ngành công nghiệp chất bán dẫn toàn cầu đang đứng ở một ngã rẽ quan trọng. Triển vọng trung hạn đến dài hạn của nó có vẻ tươi sáng. Điều này là do chất bán dẫn có nhiều ứng dụng - không chỉ trong AI, mà còn trong các công nghệ mới nổi khác như viễn thông 5G, xe điện và xe tự hành, cùng những lĩnh vực khác. Mặt khác, các chính phủ trên khắp thế giới đang ráo riết cố gắng thu hút sản xuất chất bán dẫn về nước, điều này có thể ảnh hưởng đến các trung tâm sản xuất lớn hiện đang đặt tại Đông Á.

Chính phủ Mỹ đã dành khoảng 40 tỷ USD tiền trợ cấp để khuyến khích sản xuất trong nước, trong khi chính phủ Nhật Bản đang cố gắng thúc đẩy sản xuất vi xử lý tiên tiến trong nước thông qua trợ cấp và quan hệ đối tác công- tư. Những nỗ lực này dường như đang hiệu quả, với các công ty lớn đang lên kế hoạch đầu tư lớn vào cả Mỹ và Nhật Bản.

Trong bối cảnh này, các nền kinh tế Đông Nam Á có thể hưởng lợi, ngay cả khi họ thiếu sức mạnh tài chính của các nước tiên tiến hơn để khuyến khích đầu tư vào các nhà máy sản xuất mới thông qua trợ cấp và tín dụng thuế. Lực lượng lao động trẻ hơn, dồi dào hơn và mức lương thấp hơn của họ có thể thu hút đầu tư từ các nhà sản xuất chất bán dẫn lớn ở Đông Á khi họ đa dạng hóa cơ sở sản xuất của mình. Bằng chứng giai thoại cho thấy điều này đã diễn ra, với việc bang

Penang ở Malaysia thu hút gần 13 tỷ USD đầu tư trực tiếp nước ngoài liên quan đến chất bán dẫn vào năm 2023, nhiều hơn tổng số từ năm 2013 đến 2020 cộng lại.

Nhưng lợi ích không cần phải giới hạn ở Đông Nam Á. Ấn Độ, quốc gia đóng góp khoảng 20% lực lượng thiết kế chất bán dẫn toàn cầu nhưng hiện không sản xuất chip trên lãnh thổ của mình, cũng đã đưa ra các chính sách để thu hút các công ty sản xuất lớn. Ông lớn trong ngành bán dẫn Micron đã bắt đầu xây dựng một cơ sở sản xuất trị giá 2,5 tỷ USD ở bang Gujarat, và các công ty khác cũng đã công bố các khoản đầu tư mới.

Để tiếp tục khai thác tiềm năng sản xuất chất bán dẫn của mình, các chính phủ trong khu vực nên tiếp tục đưa ra các chính sách thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tăng chi tiêu cho nghiên cứu và phát triển (R&D), và đầu tư vào phát triển nguồn nhân lực. Bởi sản xuất chất bán dẫn đòi hỏi nguồn lao động có trình độ kỹ thuật cao.

## PHỤ LỤC 2.4

### Việt Nam, Anh mở rộng hợp tác về biến đổi khí hậu

**Việt Nam và Vương quốc Anh đang mở rộng hợp tác ứng phó với biến đổi khí hậu, với một chương trình khí hậu đa phương mới đang được lên kế hoạch. Ông Iain Frew, Đại sứ Anh tại Việt Nam, đã trao đổi với Bích Thủy của VIR về việc hợp tác khí hậu mở rộng này hỗ trợ Việt Nam như thế nào trên con đường đạt mức phát thải ròng bằng 0.**

**Vương quốc Anh cam kết giảm lượng khí thải xuống 51% so với mức của năm 1990 vào năm 2025 và đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Vương quốc Anh đang thực hiện hành động gì để đạt được những mục tiêu này? Việt Nam có thể học được bài học gì từ Anh?**

Anh Quốc là quốc gia đầu tiên đưa ra mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính có tính ràng buộc pháp lý thông qua Đạo luật Biến đổi Khí hậu của Vương quốc Anh vào năm 2008. Đạo luật này không chỉ tạo ra các mục tiêu mà còn đặt ra khuôn khổ để đảm bảo Chính phủ Anh hành động theo các mục tiêu đó từ nay cho đến năm 2050. Luật này bao gồm cả việc giảm khí nhà kính và thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu. Điều luật này cung cấp một điểm tham chiếu quan trọng cho các chính phủ của tất cả các quốc gia, bao gồm cả Việt Nam - tư duy và hành động dài hạn là cần thiết cho một thách thức lớn như biến đổi khí hậu.

Các hành động của Vương quốc Anh về biến đổi khí hậu bao gồm đầu tư đáng kể vào các nguồn năng lượng tái tạo như gió và mặt trời. Năm ngoái, các nguồn năng lượng này đóng góp hơn 36% sản lượng cho lưới điện của chúng tôi. Nhờ đó, chúng tôi dự kiến sẽ loại bỏ hoàn toàn than khỏi lĩnh vực năng lượng vào cuối năm nay - đây là điều đáng chú ý khi nhìn vào lịch sử của Vương quốc Anh, nơi khởi nguồn của Cách mạng Công nghiệp sử dụng than đá.

Một bài học quan trọng khác từ kinh nghiệm của Anh là sự tham gia của khu vực tư nhân. Đạo luật biến đổi khí hậu và mục tiêu khí phát thải ròng bằng 0 của chúng tôi gửi tín hiệu mạnh mẽ đến các doanh nghiệp rằng họ sẽ cần đổi mới và giảm phát thải trong những thập kỷ tới. Chúng tôi trực tiếp khuyến khích các ngành công nghiệp giảm phát thải bằng cách đưa ra giá cho các-bon thông qua hệ thống thương mại phát thải của chúng tôi. Anh Quốc cũng là trung tâm của tài chính xanh, giúp huy động tài chính tư nhân hướng tới các dự án bền vững thông qua các sáng kiến như trái phiếu xanh.

**Việt Nam và Vương quốc Anh đã nhất trí mở rộng hợp tác về khí hậu. Ngài có thể chia sẻ thêm về hiệu quả của các chương trình liên quan và tác động của chúng tại quốc gia Đông Nam Á này không?**

Vương quốc Anh tự hào đồng lãnh đạo Chương trình đối tác chuyển đổi năng lượng Công bằng (JETP) của Việt Nam cùng với EU, bên cạnh các đối tác Canada, Đan Mạch, Pháp, Đức, Ý, Nhật Bản, Na Uy, Hoa Kỳ và 11 liên minh tài chính quốc tế Glasgow với các ngân hàng có khí phát thải ròng bằng 0.

Mục tiêu của JETP là huy động 15,5 tỷ USD để hỗ trợ Việt Nam chuyển đổi năng lượng. Chúng tôi hy vọng rằng bằng cách hỗ trợ cải cách chính sách và môi trường thuận lợi, JETP sẽ mở ra nhiều nguồn tài chính xanh hơn, giúp Việt Nam đạt được các mục tiêu trung hòa ròng đầy tham vọng.

Hiện tại, JETP đang trong giai đoạn phát triển thú vị. Kế hoạch huy động tài nguyên của chương trình đã được công bố vào tháng 12, và Anh Quốc đang hỗ trợ Ban Thư ký JETP triển khai kế hoạch thông qua chương trình Đối tác Anh Quốc thúc đẩy chuyển đổi khí hậu nhanh chóng (UK PACT). Ưu tiên hiện tại của chúng tôi là xác định các dự án đầu tiên nhận được tài trợ từ JETP, chẳng hạn như cải thiện lưới điện ở một tỉnh hoặc xây dựng các trang trại năng lượng mặt trời.

Chương trình UK PACT cũng đang hợp tác về tài chính xanh với Bộ Kế hoạch và Đầu tư cùng Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Chúng tôi đang hỗ trợ phát triển một khuôn khổ môi trường, xã hội và quản trị mới để các doanh nghiệp có thể hiểu và báo cáo rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu của họ một cách hiệu quả hơn. Chương trình UK PACT sẽ tiếp tục mở rộng tại Việt Nam trong vài năm tới, với các hoạt động tiếp theo trong lĩnh vực năng lượng, nông nghiệp và tài chính xanh.

Một chương trình thú vị khác của Anh Quốc là "Gia tốc tài chính khí hậu". Sáng kiến này giúp các doanh nghiệp ít phát thải thu hút đầu tư thông qua đào tạo từ các chuyên gia tài chính xanh. Cho đến nay, chúng tôi đã hợp tác với 20 doanh nghiệp tại Việt Nam và hy vọng những bài học kinh nghiệm sẽ giúp nhiều doanh nghiệp Việt Nam hơn triển khai các ý tưởng sáng tạo và huy động đầu tư tư nhân.

**Biến đổi khí hậu đang ngày càng ảnh hưởng đến các quốc gia ở Đồng bằng Sông Cửu Long, thu hút sự tham gia của nhiều bên liên quan hơn. Liệu cần có một cơ chế chung để phối hợp sự tham gia của các bên liên quan và hợp tác khu vực?**

Các rủi ro liên quan tới khí hậu ở đồng bằng sông Cửu Long là rất lớn - Ngân hàng thế giới ước tính rằng nếu chúng ta không làm gì, 40% diện tích của đồng bằng có thể biến mất dưới nước vào năm 2050. Điều này rõ ràng sẽ gây ra những

tác động tàn khốc về mặt xã hội, kinh tế và môi trường đối với Việt Nam. Để có hành động ý nghĩa, chúng ta cần các đối tác quốc tế, chính phủ quốc gia, các tỉnh, cộng đồng và nông dân cùng hợp tác. Phối hợp giữa mọi người có thể là một thách thức, nhưng đó là điều cần thiết.

Nhóm công tác đồng bằng sông Cửu Long của Ngân hàng Thế giới bao gồm nhiều đối tác chính phủ và quốc tế, và đây có khả năng trở thành công cụ quan trọng để giải quyết thách thức phối hợp ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Tuy nhiên, cần phải có thêm nhiều nỗ lực để tập hợp nguồn lực, chia sẻ kiến thức, phân bổ và điều phối công việc, theo dõi tiến độ so với các mục tiêu của chúng ta. Vương quốc Anh sẽ là một thành viên rất tích cực trong các nỗ lực phối hợp hơn nữa cho khu vực này.

### **Đông Nam Á nên ưu tiên những hành động khí hậu nào?**

Các quốc gia Đông Nam Á cùng chia sẻ những thách thức chung về thích ứng với biến đổi khí hậu. Khi nhiệt độ tăng lên, tất cả các nước đều phải đối mặt với nắng nóng khắc nghiệt, lượng mưa lớn và nước biển dâng cao. Là những nền kinh tế đang phát triển nhanh, việc đáp ứng các cam kết giảm phát thải cũng sẽ là một thách thức. Tuy nhiên, những thay đổi cần thiết để xây dựng một tương lai kiên cường và ít carbon lại mang lại những lợi ích to lớn về sức khỏe, thiên nhiên và doanh nghiệp. Chuyển đổi khí hậu cũng mang lại cơ hội cho các quốc gia Đông Nam Á.

Việc giải quyết thách thức này và nắm bắt cơ hội đòi hỏi hành động đáng kể trong mọi lĩnh vực, vì vậy khó có thể ưu tiên thứ tự. Tuy nhiên, năng lượng là một nguồn phát thải lớn trong khu vực, do đó chuyển đổi sang các nguồn năng lượng ít carbon là vô cùng quan trọng. Cơ sở hạ tầng và tòa nhà sẽ đóng vai trò then chốt, với các khoản đầu tư xanh hiện nay sẽ mang lại lợi ích lâu dài trong những thập kỷ tới.

Giao thông công cộng ít carbon cũng là một giải pháp cần thiết. Nó mang lại ba lợi ích: cải thiện sức khỏe của người dân, nâng cao chất lượng cuộc sống (ít thời gian đi lại hơn) và giảm phát thải. Bên cạnh đó, chúng ta không nên quên vai trò của đất đai - nền tảng của mọi nền kinh tế. Thúc đẩy các hoạt động nông nghiệp và lâm nghiệp bền vững có thể giảm phát thải đồng thời cung cấp các giải pháp tự nhiên cho các tác động của biến đổi khí hậu như lũ lụt, lở đất và hạn hán.

Để hỗ trợ giải quyết thách thức trong khu vực, Vương quốc Anh đang hợp tác chặt chẽ với ASEAN thông qua Kế hoạch Hành động ASEAN - Anh được ký kết vào năm 2022. Quỹ tài chính xúc tác xanh ASEAN trị giá 110 triệu bảng Anh hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng bền vững và có khả năng phục hồi, chẳng hạn như năng lượng tái tạo, giao thông vận tải sạch hoặc cơ sở hạ tầng đô thị.

Hiện nay, Anh Quốc đang xây dựng kế hoạch cho một chương trình khí hậu đa phương mới. Chương trình này dựa trên sự hỗ trợ trước đây của Anh về các vấn đề như tài chính xanh và nhu cầu năng lượng nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh ở ASEAN, bao gồm cả Việt Nam.

## **Tủ sách Doanh nghiệp**

### **PHỤ LỤC 3.1**

#### **Báo cáo của OECD: Triển vọng kinh tế Đông Nam Á, Trung Quốc và Ấn Độ 2024**

Châu Á đang nổi lên là một trong những khu vực dễ bị thiên tai nhất thế giới. Bên cạnh những tác động tức thời có thể tàn phá nặng nề, thiên tai còn cản trở việc đạt được phát triển bền vững. Để đạt được phát triển chống chịu thiên tai, cần phải đưa ra chiến lược toàn diện theo cách tiếp cận chính sách tổng thể. Điều phối tốt hơn là yếu tố cần thiết để cách tiếp cận này hiệu quả. Điều này bao gồm quản trị và năng lực thể chế, lập ngân sách, tài trợ rủi ro, quy hoạch cơ sở hạ tầng và sử dụng đất, đào tạo và giáo dục, y tế, áp dụng công nghệ tiên tiến và hợp tác với khu vực tư nhân.

#### **Chuyển đổi quản trị và nâng cao năng lực thể chế trong bối cảnh rủi ro thiên tai gia tăng**

Mặc dù các quốc gia ở Châu Á đang nổi lên cam kết xây dựng khả năng chống chịu thiên tai, nhiều quốc gia vẫn còn các chiến lược giảm thiểu rủi ro thiên tai yếu kém. Họ cần phải thích ứng các thể chế và hệ thống quản trị để đối phó với rủi ro thiên tai ngày càng gia tăng.

Thứ nhất, Quản lý rủi ro thiên tai hiệu quả đòi hỏi cách tiếp cận chủ động. Quản lý và ứng phó thiên tai đòi hỏi một góc nhìn toàn diện về thể chế, tính đến các cấp quản trị liên ngành và đa tuyến tính, cũng như những tác động dây chuyền của thiên tai đối với nền kinh tế và xã hội. Hiện tại, hầu hết các chính phủ quốc gia và địa phương ở Châu Á đang nổi lên có cách tiếp cận thụ động đối với thiên tai. Tuy nhiên, quản lý rủi ro thiên tai hiệu quả đòi hỏi cách tiếp cận chủ động.

Thứ hai, Hệ thống phối hợp tốt có thể giúp chính quyền địa phương và cộng đồng đối phó với thiên tai. Hệ thống mà chính quyền trung ương và địa phương phối hợp tốt có thể trao quyền cho chính quyền địa phương và cộng đồng tham gia tích cực vào công tác chuẩn bị và ứng phó thảm họa. Nâng cao sự phối hợp, thống nhất các kế hoạch ứng phó thảm họa rời rạc, tăng cường năng lực và kỹ năng, giảm thiểu sự chênh lệch về nguồn lực giữa các vùng là những mục tiêu quan trọng.

Thứ ba, Khả năng chống chịu thiên tai đòi hỏi sự rõ ràng về luật pháp, quy định và trách nhiệm. Hầu hết các quốc gia ở Châu Á đang nổi lên phải đối mặt với những thách thức pháp lý cản trở hiệu quả của công tác chuẩn bị, ứng phó và phục hồi sau thảm họa. Các thể chế quản lý ở tất cả các cấp có thể phải đối mặt với các quy tắc rời rạc, với nhiều luật, quy định và chính sách khác nhau. Việc thiếu rõ ràng về vai trò, trách nhiệm, chuỗi chỉ huy và cơ chế phối hợp góp phần gây ra những thách thức trong giai đoạn ứng phó thảm họa. Các tiêu chuẩn thủ tục và hướng dẫn ứng phó vẫn còn yếu, và các thủ tục hành chính cản trở việc phát triển các hệ thống quản lý rủi ro thiên tai hiệu quả.

Cuối cùng, giám sát và đánh giá toàn diện là chìa khóa để quản lý rủi ro thiên tai. Hệ thống giám sát và đánh giá (M&E) được xây dựng tốt là rất quan trọng để đảm bảo các nỗ lực quản lý rủi ro thiên tai có hiệu quả, hiệu quả và chịu trách nhiệm. Các nỗ lực phát triển hệ thống M&E cho quản lý rủi ro thiên tai ở Châu Á đang nổi lên chưa toàn diện và phải đối mặt với một số vấn đề chung, chẳng hạn như thiếu dữ liệu, hạn chế về tài nguyên, lỗ hổng năng lực và ý chí chính trị yếu. Một hệ thống M&E mạnh mẽ trên các quốc gia ở Châu Á đang nổi lên là cần thiết để thực hiện: i) ưu tiên các dự án và hoạt động quản lý rủi ro thiên tai; ii) phân định rõ ràng các vai trò và trách nhiệm, với trách nhiệm giải trình về kết quả quản lý rủi ro thiên tai; và iii) các nguồn tài trợ thích hợp, rõ ràng và được xác định cho các nỗ lực quản lý rủi ro thiên tai.

### **Đảm bảo đủ ngân sách để ứng phó với thiên tai ở các nước Châu Á mới nổi**

Thiếu kinh phí là một rào cản đáng kể đối với công tác phòng ngừa và phục hồi thiên tai ở Châu Á đang nổi lên. Ngân sách cho cả công tác chuẩn bị và ứng phó nhìn chung đều thấp hơn mức cần thiết để đưa khu vực này đi đúng hướng sẵn sàng lâu dài cho thiên tai. Đặc biệt, việc tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn tài trợ cho các biện pháp giảm nhẹ rủi ro thiên tai trước thảm họa là rất quan trọng. Chính phủ có thể thực hiện các bước khác nhau để tăng cường ngân sách cho quản lý rủi ro thiên tai. Ngân sách thiên tai của chính quyền địa phương có thể phụ thuộc vào thu nhập tài chính địa phương; trong trường hợp đó, cần đảm bảo tính đủ của ngân sách.

### **Mở rộng tài trợ rủi ro thiên tai đòi hỏi một thiết kế tổng thể**

Tài trợ rủi ro thiên tai hiệu quả đòi hỏi phải xây dựng một thiết kế toàn diện bao phủ toàn bộ nền kinh tế. Thiết kế tổng thể như vậy có hai trụ cột chính: chức năng tích hợp rủi ro và chức năng chuyển giao rủi ro. Tích hợp rủi ro, thường dưới dạng bảo hiểm, cải thiện khả năng chống chịu. Chuyển giao rủi ro thường diễn ra thông qua các giải pháp dựa trên thị trường như chứng khoán liên kết bảo hiểm hoặc trái phiếu thảm họa (CAT). Các chiến lược nhất quán để xây dựng khả năng phục hồi tài chính cho thiên tai bao gồm cách tiếp cận cung cấp tài chính cho tất cả các cấp chính phủ.

Tuy nhiên, việc phát triển thị trường bảo hiểm tư nhân trong khu vực đang gặp nhiều thách thức. Về phía cung, những trở ngại chính có thể bao gồm vốn không đủ và năng lực tái bảo hiểm hạn chế; mức độ tự do trong việc quản lý quá trình thẩm định; và tính sẵn có dữ liệu. Các rào cản phía cầu có thể bao gồm nhận thức rủi ro của người tiêu dùng; giá cả, tính sẵn có và quy mô của cứu trợ thiên tai công cộng; và hiệu quả thanh toán bồi thường. Những rào cản này hoạt động cùng nhau để làm giảm tỷ lệ thâm nhập bảo hiểm ở châu Á.

Để giải quyết vấn đề bảo hiểm dựa trên thị trường không đủ và làm cho các cơ chế chuyển giao rủi ro dễ tiếp cận và chi trả được hơn, chính phủ có thể thực hiện các biện pháp khác nhau. Ví dụ, chính phủ có thể khuyến khích mua bảo hiểm bằng cách trợ cấp phí bảo hiểm khi cần thiết hoặc hỗ trợ các công ty bảo hiểm tư nhân để họ có thể tiếp nhận các khách hàng phải đối mặt với rủi ro thiên tai đặc biệt cao. Chính phủ có thể chuyển một số rủi ro của chính mình sang thị trường bằng các công cụ như trái phiếu thảm họa, mặc dù việc làm như vậy đòi hỏi phải có thị trường tài chính phát triển và khung khổ pháp lý. Đồng thời, giúp các hộ gia đình và doanh nghiệp phát triển sự hiểu biết phù hợp về rủi ro tài chính liên quan đến thiên tai và lợi ích của bảo hiểm thiên tai là một thành phần thiết yếu của giáo dục giảm thiểu rủi ro thiên tai. Thực hành đào tạo về cách sử dụng kiến thức này cũng rất cần thiết.

Các cách tiếp cận dựa vào cộng đồng có thể được sử dụng trong tài trợ rủi ro thiên tai. Các chương trình tín dụng vi mô là một ví dụ về các giải pháp tài chính dựa trên sự tham gia của cộng đồng. Các chương trình như vậy có thể cung cấp bảo hiểm cho những người không thể tiếp cận các thị trường truyền thống. Tuy nhiên, tính linh hoạt mà các chương trình tín dụng vi mô cung cấp có thể đi kèm với chi phí lãi suất cao. Do đó, chúng phải được xây dựng cấu trúc phù hợp để duy trì khả năng tiếp cận trong bối cảnh những thách thức tài chính sau thảm họa. Bên cạnh tín dụng vi mô, bảo hiểm nông nghiệp có thể giúp bảo vệ nông dân khỏi những tác động tài chính của thiên tai.

### **Giải quyết tình trạng di cư liên quan đến thiên tai và cải thiện quy hoạch sử dụng đất**

Các nước Châu Á đang nổi lên đã phải trải qua tình trạng di cư và di dời đáng kể do thiên tai, với những hậu quả không chỉ ảnh hưởng đến người di cư và gia đình của họ mà còn ảnh hưởng đến quốc gia gốc và quốc gia đến của họ. Thực hiện các khoản đầu tư phát triển cho những người buộc phải di dời và cộng đồng sở tại có thể giảm nhẹ những hậu quả bất lợi của việc di dời. Ngoài ra, thiên tai cũng có tác động đáng kể đến quy hoạch sử dụng đất ở các nước Châu Á đang nổi lên. Quy hoạch sử dụng đất toàn diện là cần thiết để xác định mục tiêu của các cộng đồng ở khu vực dễ xảy ra thiên tai. Các kế hoạch như vậy có thể giúp định hướng phát triển tránh xa đất dễ bị tổn thương, đặt nền móng cho các chiến dịch mua đất và bảo tồn thiên nhiên, đồng thời khuyến khích việc sử dụng địa hình tự nhiên để giảm nhẹ thiên tai.

### **Phát triển công nghệ liên quan đến thiên tai**

Các nhà hoạch định chính sách ở Châu Á Đang Phát Triển có thể khám phá một loạt các công nghệ để sử dụng trong việc giảm thiểu và quản lý rủi ro thảm họa. Chúng bao gồm bản đồ rủi ro thảm họa do cư dân tham gia, hệ thống cảnh báo sớm (EWS), công nghệ thông tin và truyền thông (ICT), nền tảng quản lý thảm họa, cơ sở hạ tầng vật lý để giảm thiểu tác động của thảm họa, các phương tiện bay không người lái (UAVs) như máy bay không người lái, và mạng xã hội. Các công nghệ tiên tiến gần đây có tiềm năng để tăng cường khả năng quản lý rủi ro thảm họa chưa được sử dụng đầy đủ ở Châu Á Đang Phát Triển. Chúng bao gồm công nghệ Internet của Mọi Vật (IoT) như điện toán đám mây, mạng không dây rộng và thiết bị có cảm biến; máy bay không người lái, có thể tiếp cận những nơi mà con người không thể tiếp cận được và phát hiện những điều ngoài khả năng của con người; robot tìm kiếm và cứu hộ; dữ liệu lớn; trí tuệ nhân tạo (AI); và công nghệ blockchain.

## Củng cố đào tạo và giáo dục giảm nhẹ rủi ro thiên tai

Do tần suất và cường độ của các thảm họa thiên nhiên ngày càng gia tăng, các quốc gia dễ bị thiên tai đang chú ý nhiều hơn đến vai trò của giáo dục giảm thiểu rủi ro thiên tai. Hầu hết các quốc gia trong khu vực đã tích hợp giáo dục giảm thiểu rủi ro thiên tai vào chương trình giảng dạy hiện hành hoặc các hoạt động ngoại khóa, trong khi các chương trình phòng ngừa và ứng phó thiên tai khác đã được triển khai để nâng cao nhận thức của công chúng ở cấp độ xã hội.

## Cải thiện ứng phó y tế với thiên tai ở các nước Châu Á mới nổi

Thiên tai thường gây ra những tác động rất lớn đến sức khỏe. Các thương tích có thể cấp tính và dẫn đến tàn tật lâu dài. Ứng phó y tế với thiên tai đòi hỏi các kế hoạch phối hợp hiệu quả và mạnh mẽ giữa các cơ quan và cấp chính quyền. Các tổ chức quản lý thiên tai không chỉ phải đối phó với thương tích hoặc bệnh tật mắc phải trong thời gian thiên tai mà còn phải nỗ lực bảo vệ sức khỏe của người dân. Sự linh hoạt là cần thiết để đáp ứng nhu cầu phân phối lại trang thiết bị và vật tư y tế trong thảm họa. Việc duy trì dữ liệu chính xác về nhân viên y tế, năng lực bệnh viện và tài nguyên ở tất cả các cấp quản lý có thể giúp các nhà hoạch định chính sách quyết định cách phân bổ nguồn lực tốt nhất.

## Thúc đẩy vai trò của khu vực tư nhân

Khu vực tư nhân ở Châu Á mới nổi đang phải đối mặt với những thách thức đáng kể do việc đánh giá rủi ro không đầy đủ, phạm vi bảo hiểm hạn chế, yếu kém trong quản lý chuỗi cung ứng, thiếu sự phối hợp, suy thoái kinh tế và thất nghiệp. Chính phủ có thể ban hành các biện pháp chính sách nhằm nâng cao năng lực của khu vực tư nhân trong việc quản lý và phục hồi sau thiên tai. Các biện pháp này bao gồm đánh giá mức độ dễ bị tổn thương của tất cả các lĩnh vực trước thiên tai, bao gồm cả khu vực tư nhân; tăng cường quản trị rủi ro thiên tai; huy động các hình thức hợp tác công tư khi đầu tư vào khả năng chống chịu thiên tai; và khuyến khích sự phát triển của thị trường bảo hiểm rủi ro thảm họa tư nhân.

## PHỤ LỤC 3.2

### Báo cáo của ADB: Xây dựng chuỗi cung ứng khoáng sản với chiến lược linh hoạt và trách nhiệm cho quá trình chuyển đổi năng lượng sạch

#### Khoáng chất quan trọng cho quá trình chuyển đổi năng lượng sạch

Sự chuyển đổi mạnh mẽ từ nhiên liệu hóa thạch sang năng lượng sạch đã làm nổi bật vai trò quan trọng của khoáng sản và chuỗi cung ứng phụ thuộc vào khoáng sản trong quá trình chuyển đổi năng lượng. Ngân hàng Thế giới (2020) đã phát triển một khuôn khổ để phân loại các khoáng sản quan trọng thành các loại rủi ro nhu cầu khác nhau, tùy thuộc vào nhu cầu dự kiến đối với một loạt công nghệ năng lượng sạch. Bản tóm tắt chính sách này cung cấp cái nhìn tổng quan về các vấn đề chính sách chiến lược xung quanh chuỗi cung ứng khoáng sản quan trọng sẽ phải được xem xét khi lập kế hoạch hỗ trợ cho quá trình chuyển đổi năng lượng sạch. Phân tích tập trung vào sáu khoáng chất quan trọng cho quá trình chuyển đổi năng lượng: đồng, coban, than chì, lithium, niken và REE. Đồng là thành phần thiết yếu của hệ thống dây điện trong mạng điện và tất cả các công nghệ liên quan đến điện, bao gồm cả lưới điện. Coban, than chì và lithium là những thành phần chính của pin cho xe điện (EV) và hệ thống lưu trữ năng lượng. Niken cần thiết cho xe điện, lưu trữ năng lượng, năng lượng mặt trời và gió, sản xuất điện phát thải thấp khác và công nghệ hydro. REE rất quan trọng đối với nam châm vĩnh cửu được sử dụng trong xe điện và tua-bin gió.

#### Dự báo nhu cầu và nguồn cung các khoáng sản quan trọng

Ước tính về nhu cầu khoáng sản chiến lược trong tương lai có những khác biệt đáng kể về công nghệ và khoáng sản được khảo sát, phương pháp luận và giả định. Bất kể những khác biệt này, các khoáng sản chiến lược sẽ cần được khai thác và chế biến với quy mô và tốc độ chưa từng có trong vài thập kỷ tới để đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng 0.

Để đạt được mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, nhu cầu về lithium dự kiến sẽ tăng so với năm 2022 lần lượt là 8.6 lần vào năm 2030, 16.2 lần vào năm 2040 và 16.1 lần vào năm 2050. Niken sẽ có mức tăng nhu cầu lớn thứ hai, tăng 7.6 lần vào năm 2030, 9.5 lần vào năm 2040 và 8,2 lần vào năm 2050. Than chì đứng thứ ba với nhu cầu dự kiến tăng 7,6 lần vào năm 2030, 9,1 lần vào năm 2040 và 5,9 lần vào năm 2050. Xét theo từng loại khoáng sản chiến lược sử dụng cho từng công nghệ, xu hướng này nhấn mạnh tầm quan trọng của xe điện và lưu trữ pin như yếu tố chính thúc đẩy tăng trưởng nhu cầu. Sự chuyển dịch sang sản xuất điện ít carbon cũng sẽ làm tăng nhu cầu khoáng sản. Những diễn biến và rủi ro này có thể dễ dàng thay đổi trong tương lai, tùy thuộc vào sự phát triển công nghệ, thay đổi chính sách, thị trường và địa chính trị.

Mặc dù trữ lượng sẵn có của các khoáng sản chiến lược được cho là đủ để đáp ứng nhu cầu dài hạn (Cục Khảo sát Địa chất Hoa Kỳ 2023), nhưng một số khoáng sản dự kiến sẽ bị thiếu hụt trong thời gian tới. Vào năm 2030, coban dự kiến sẽ thặng dư so với kịch bản tham chiếu (APS) nhưng sẽ không đủ đáp ứng các yêu cầu dự kiến để đạt được mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 (NZE). Nguồn cung đồng, lithium và niken dự kiến trong trung hạn sẽ không đáp ứng đủ các yêu cầu dự kiến theo cả hai kịch bản.

#### Rủi ro đối với chuỗi cung ứng công nghệ sạch phụ thuộc khoáng sản

Chuỗi cung ứng công nghệ sạch phụ thuộc khoáng sản là một hệ thống rất phức tạp. Nó bao gồm tất cả các khâu từ khai thác nguyên liệu thô, sơ chế ban đầu, tinh chế, sản xuất linh kiện cho công nghệ năng lượng sạch cho đến tái chế chất thải

khoáng sản. Lấy ví dụ về lithium, trong khi nguồn lithium lớn nhất được tìm thấy ở Nam Mỹ và Úc, thì việc chế biến và tinh chế lại diễn ra ở châu Á. Sau khi tinh chế, lithium được sử dụng để sản xuất pin xe điện tại châu Á, châu Âu và Hoa Kỳ.

Bên cạnh đó, biến động giá mạnh của khoáng sản cản trở đầu tư và gây khó khăn cho các công ty trong việc lên kế hoạch cho các dự án công nghệ năng lượng sạch. Sự tập trung địa lý và thời gian dài để phát triển khai thác mỏ là những lý do chính dẫn đến biến động giá, nhưng còn nhiều yếu tố khác cũng ảnh hưởng. Thiếu dữ liệu về sản xuất, nhu cầu, thương mại và tồn kho của các khoáng sản quan trọng, đặc biệt là lithium, than chì và coban, tạo ra sự bất ổn cho thị trường, làm tăng biến động giá và trì hoãn đầu tư. Hơn nữa, các khoáng sản quan trọng thường được mua bán trên thị trường OTC (Over-The-Counter) - thị trường không minh bạch. Sự thiếu minh bạch này khiến việc biết ai đang mua hoặc bán trong một giao dịch cụ thể trở nên khó khăn, do đó thị trường dễ bị thao túng, bao gồm các hoạt động đầu cơ và phá hoại khác.

Những đặc điểm này khiến chuỗi cung ứng cho các khoáng sản chiến lược và công nghệ năng lượng sạch dễ bị tổn thương trước những cú sốc bên ngoài bao gồm đại dịch, thiên tai, căng thẳng địa chính trị, bất ổn nội bộ và chủ nghĩa dân tộc tài nguyên, cũng như thao túng thị trường.

### **Các chính sách ứng phó với rủi ro chuỗi cung ứng**

Với dự báo về sự gia tăng nhu cầu và mức độ tập trung chuỗi cung ứng cao, việc đảm bảo tiếp cận các khoáng sản chiến lược đồng thời tạo ra chuỗi cung ứng đáng tin cậy, đa dạng hóa, bền vững và có trách nhiệm hiện nay là một vấn đề chiến lược quan trọng. Nhìn nhận kỹ hơn các chính sách được thông qua hoặc công bố kể từ năm 2019 cho thấy rõ tầm quan trọng ngày càng tăng của việc đảm bảo tiếp cận khai thác và sản xuất có trách nhiệm đối với các khoáng sản chiến lược. Hầu hết các chính sách này đều hướng tới mục tiêu giảm thiểu gián đoạn nguồn cung thông qua các chiến lược khoáng sản quan trọng hoặc tăng cường và đa dạng hóa nguồn nguyên liệu thô thông qua thăm dò, sản xuất và đổi mới. Xu hướng này được thúc đẩy bởi các nền kinh tế phát triển đang tìm kiếm tài nguyên.

Hoa Kỳ là quốc gia có nhiều chính sách được thông qua hoặc công bố nhất trong giai đoạn 2019-2024, với tổng cộng 43 biện pháp. Mỹ đã khởi xướng một số sáng kiến nhằm phát triển chuỗi cung ứng nội địa cho các khoáng sản chiến lược, bao gồm tài trợ để hỗ trợ khai thác, thu hồi và tinh chế chúng. Trong số các nền kinh tế thành viên đang phát triển (DMEs) giàu khoáng sản của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), có thể thấy rõ sự gia tăng các biện pháp chính sách phòng thủ nhằm duy trì quyền kiểm soát đối với tài nguyên khoáng sản trong nước và/hoặc cải thiện khả năng cạnh tranh của các ngành công nghiệp hạ nguồn trong nước.

### **Cơ hội kinh tế cho các quốc gia thành viên đang phát triển của ADB**

Thứ nhất, các quốc gia giàu tài nguyên và các quốc gia đang tìm kiếm tài nguyên ở châu Á và Thái Bình Dương có thể cùng nhau đạt được mục tiêu chung là phát triển chuỗi cung ứng khoáng sản chiến lược và công nghệ năng lượng sạch có khả năng phục hồi và có trách nhiệm. Để nắm bắt những cơ hội này, khu vực cần tích hợp việc khai thác và chế biến khoáng sản chiến lược vào chuỗi cung ứng toàn cầu đối với các công nghệ năng lượng sạch. Bên cạnh đó, cần xây dựng môi trường kinh doanh và đầu tư thuận lợi để gia tăng giá trị trong nước vượt ra ngoài khai thác mỏ. Cả hành động quốc gia và hợp tác khu vực đều phải được theo đuổi nhằm tăng cường năng lực, tạo thuận lợi cho thương mại và đầu tư, cải thiện kết nối cơ sở hạ tầng và cho phép xác định dự án và phát triển. Hơn nữa, việc xây dựng năng lực thăm dò, khai thác và chế biến là điều kiện tiên quyết để hội nhập các quốc gia thành viên đang phát triển (DMEs) giàu khoáng sản vào chuỗi cung ứng toàn cầu cho các công nghệ năng lượng sạch. Một số quốc gia thành viên đang phát triển cũng có vị thế tốt để nắm bắt cơ hội củng cố vị trí của mình trong chuỗi giá trị toàn cầu thông qua đa dạng hóa ngành nghề và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Tạo thêm giá trị trong nước và thúc đẩy đa dạng hóa kinh tế bằng cách phát triển năng lực trung gian và hạ nguồn hơn nữa có thể giúp tránh "lời nguyền tài nguyên" cổ điển và hỗ trợ quá trình chuyển đổi công bằng.

Các cụm xanh quốc gia hoặc khu công nghiệp phát thải ròng bằng 0 có thể mở đường cho việc tích hợp chuỗi cung ứng khoáng sản và chuỗi giá trị khu vực trong quá trình chuyển đổi năng lượng sạch. Bằng cách xây dựng nỗ lực tập thể để huy động tài chính, thúc đẩy chia sẻ kiến thức và củng cố công nghệ đổi mới và quan hệ đối tác, các cụm công nghiệp sẽ có thể đẩy nhanh các mục tiêu phát thải ròng bằng 0 và chiến lược thực hiện của mình. Ngoài ra, các chính sách và ưu đãi của chính phủ khuyến khích sản xuất xe điện, phát triển cơ sở hạ tầng, đầu tư nghiên cứu và phát triển (R&D), cũng như kỹ năng và giáo dục là rất quan trọng để các ngành sản xuất năng lượng sạch phát triển. Phát triển hành lang kinh tế cũng có thể đóng vai trò then chốt trong việc phát triển và củng cố thêm các cụm công nghiệp quốc gia và khu vực. Mặc dù mỗi chương trình phát triển hành lang kinh tế đều có những đặc điểm và thách thức riêng, nhưng hầu hết đều yêu cầu sự hỗ trợ mạnh mẽ về chính sách để cải thiện cơ sở hạ tầng cho giao thông vận tải, năng lượng và kết nối kỹ thuật số; và để phát triển các cụm công nghiệp, mạng lưới sản xuất xuyên biên giới và môi trường thuận lợi cho kinh doanh. Với cách tiếp cận này, một cụm được tích hợp trong khu vực có thể làm tăng sức hấp dẫn của việc đầu tư vào toàn bộ chuỗi cung ứng khoáng sản chiến lược và sản xuất năng lượng sạch. Cuối cùng, quan hệ đối tác toàn cầu và hợp tác khu vực là yếu tố quan trọng để khai mở tiềm năng đầu tư. Các công ty đa quốc gia đang đầu tư mạnh mẽ vào toàn bộ chuỗi cung ứng sản xuất năng lượng sạch. Khi được thực hiện đầy đủ, Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) có thể thúc đẩy hơn nữa việc mở rộng các chuỗi cung ứng khu vực đối với các khoáng sản chiến lược và sản xuất năng lượng sạch bằng cách giảm thuế quan và các rào cản phi thuế quan đối với thương mại xuyên khu vực của các linh kiện và sản phẩm trung gian, cũng như củng cố các quy tắc về xuất xứ và các tổ chức thương mại trong nước.

---

## **PHỤ LỤC 3.3**

**Báo cáo của PCI & PGI 2023: Tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho doanh nghiệp và thân thiện với môi trường**



Kết quả PCI 2023 cho thấy sự cải thiện liên tục về quản trị kinh tế cấp tỉnh theo thời gian. Các tỉnh dẫn đầu phải đối mặt với áp lực đáng kể để đổi mới và thúc đẩy môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi trong khi vẫn duy trì các nỗ lực cải cách hiệu quả. Trong khi đó, nhiều tỉnh xếp hạng thấp hơn đang đạt được những bước tiến lớn bằng cách tận dụng hiệu quả "lợi thế của kẻ đi sau", học hỏi từ các tỉnh thành công đã thể hiện chất lượng quản trị tốt hơn. Môi trường kinh doanh cấp tỉnh năm 2023 có những thay đổi rõ rệt so với những năm trước đó. Điều này bao gồm những phát triển tích cực trong việc thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, giảm các khoản phí không chính thức, thủ tục đơn giản hơn cho doanh nghiệp mới gia nhập thị trường và những kết quả đáng khích lệ từ các cải cách thủ tục hành chính.

Tuy nhiên, vẫn còn một số lĩnh vực đáng quan ngại. Phản hồi từ các doanh nghiệp cho thấy những khó khăn ngày càng gia tăng trong vấn đề tiếp cận đất đai, môi trường kinh doanh không bình đẳng đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), và tiềm ẩn sự chậm trễ trong tính chủ động của cán bộ chính quyền địa phương. Ngoài ra, các doanh nghiệp gặp phải nhiều thách thức vận hành, bao gồm tiếp cận tài chính, tìm kiếm khách hàng, biến động thị trường, thay đổi chính sách và quy định, và những tác động tiêu cực từ thiên tai và biến đổi khí hậu. Đáp lại những thách thức này, các doanh nghiệp đang trở nên thận trọng hơn, với tỷ lệ doanh nghiệp có ý định mở rộng hoạt động xuống mức thấp nhất trong 18 năm. Tỷ lệ doanh nghiệp cân nhắc việc thu hẹp quy mô hoặc đóng cửa chỉ thấp hơn mức kỷ lục được ghi nhận vào năm 2021, thời điểm đỉnh điểm của đại dịch COVID-19. Tuy nhiên, một tỷ trọng đáng kể các doanh nghiệp vừa và lớn có kế hoạch mở rộng quy mô hoạt động. Nhiều doanh nghiệp trong các ngành then chốt như sản xuất máy móc, nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, giáo dục, y tế và dịch vụ lao động vẫn lạc quan với ý định mở rộng hoạt động trong thời gian tới.

Để các doanh nghiệp phục hồi và phát triển, chính quyền địa phương cần nỗ lực nhiều hơn nữa để cải thiện môi trường kinh doanh, bao gồm thực hiện cải cách thủ tục hành chính hiệu quả và giảm các khoản phí chính thức và không chính thức cho doanh nghiệp. Chính quyền các tỉnh nên tập trung giải quyết các thủ tục hành chính rắc rối ở các lĩnh vực như thuế, phòng cháy chữa cháy, bảo hiểm xã hội, quản lý thị trường, xây dựng và bảo vệ môi trường. Đặc biệt, tiếp cận đất đai đã trở thành lĩnh vực hành chính phức tạp nhất đối với các doanh nghiệp, đòi hỏi chính quyền các cấp phải đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết các vấn đề liên quan đến đất đai và cung cấp thông tin minh bạch hơn cho doanh nghiệp. Ngoài ra, chính quyền địa phương cần tạo ra sân chơi bình đẳng, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp SME tiếp cận công bằng với các nguồn lực, bao gồm việc lấy thông tin, cơ hội miễn giảm thuế và tham gia vào các gói thầu công. Các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp cần giải quyết những thách thức chính mà các doanh nghiệp ở mọi quy mô hiện đang phải đối mặt, chẳng hạn như tiếp cận vốn vay, tìm kiếm khách hàng, biến động thị trường, thích ứng với những thay đổi về chính sách và quy định, và phục hồi sau thiên tai.

Vai trò lãnh đạo chủ động của tỉnh cũng sẽ rất quan trọng trong việc cải thiện môi trường kinh doanh cả địa phương và quốc gia. Điều này đòi hỏi phải đảm bảo chính sách, pháp luật và thực thi ổn định và nhất quán, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của cán bộ chính quyền các cấp. Một bước đột phá được kỳ vọng vào năm 2024 liên quan đến việc triển khai Kế hoạch Phát triển Kinh tế - Xã hội giai đoạn 2021-2025. Trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024, chính phủ xác định chủ đề của năm là "Kỷ luật trách nhiệm, chủ động kịp thời, đầy mạnh sáng tạo, hiệu quả bền vững." Bên cạnh đó, Nghị quyết số 02/NQ-CP sửa đổi lần nữa đề cập đến các nhiệm vụ và giải pháp chính để cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong năm 2024, với mục tiêu "cải thiện đáng kể môi trường kinh doanh, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh (...); giảm chi phí đầu vào và chi phí tuân thủ trong các hoạt động đầu tư và kinh doanh; giảm thiểu rủi ro pháp lý; củng cố niềm tin, tạo nền tảng vững chắc cho phục hồi doanh nghiệp và nâng cao khả năng chống chịu của doanh nghiệp." Những định hướng mới này được kỳ vọng sẽ được các chính quyền địa phương triển khai nhanh chóng và hiệu quả, nâng cao môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh quốc gia trong năm 2024 và những năm tới.

## **Đề xuất chính sách**

Để tận dụng các cơ hội do những biến động mạnh mẽ trong chuỗi cung ứng toàn cầu mang lại, Việt Nam cần cải thiện khung khổ pháp lý và tăng cường tính hiệu quả, minh bạch của các thủ tục hành chính, đặc biệt trong các lĩnh vực như thuế, phòng cháy chữa cháy, xuất nhập khẩu và quy định về môi trường. Ngoài ra, việc cải thiện kết nối giữa nhà đầu tư nước ngoài với các đối tác và khách hàng trong nước là rất quan trọng. Bên cạnh đó, cần thực hiện các bước cấp thiết để nâng cao chất lượng lực lượng lao động địa phương, cụ thể là gia tăng nguồn cung lao động kỹ thuật có tay nghề cho các vị trí giám sát, quản lý, vì Việt Nam đang dần chuyển hướng từ lợi thế cạnh tranh chính là nguồn nhân công chi phí thấp sang hướng khác.

## **Trung tâm Truyền thông và Thông tin Kinh tế (BIZIC) – Đơn vị trực thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Công ty KPMG tại Việt Nam**

Bản quyền © 2010 bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI

© 2024 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

